

Tịnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy

Bài 69

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 31.12. 2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=GLON6efpEQc>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về Tịnh Hoa Kinh Luận Nguyên Thủy, bài 069. Chúng ta học có mấy phần: Đầu tiên là phần căn bản về nhân quả, những câu chuyện; phần thứ hai về nền tảng của Kinh A Hàm, Kinh Nikaya; phần thứ ba là phần Vi Diệu Pháp. Chúng ta vào phần đầu tiên hôm nay, một câu chuyện mở đầu bài 069, đó là:

Câu Chuyện Vua Trời Đế Thích Săn Sóc Đức Phật Bị Bệnh

(Theo Tích Truyện Pháp Cú)

Vua trời Đế Thích chăm sóc Đức Phật Thích Ca, đức Bốn sư của chúng ta.

Lành thay thấy thánh nhân ...

Câu chuyện này được kể lại khi Đức Phật ở tại làng *Beluva*, liên quan đến trời Đế Thích.

Vào những ngày cuối đời, **Đức Phật bị bệnh kiết lỵ**, nên rất đau đớn, trời Đế Thích lo lắng nghĩ thầm: "Ta phải đi đến chỗ Đức Phật và săn sóc Ngài trong cơn đau ốm". Lập tức, trời Đế Thích rời bỏ thân hình cao lớn đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ và dùng hai tay xoa bóp chân Phật, Đức Phật hỏi: - Ai đây?

- Bạch Thế Tôn, con Đế Thích.

- Vì sao ông đến đây?

- Con săn sóc Thế Tôn trong cơn đau.

Quý vị thấy đó, vào cuối đời Đức Phật thì Ngài cũng bị bệnh kiết lỵ, việc này có ghi trong Kinh Du Hành của Kinh Trường A Hàm hoặc là Kinh Đại Bát Niết Bàn của Kinh Trường Bộ. Lúc này Ngài bị bệnh như vậy, thì vua trời Đế Thích (tức là Thiên chủ Sakka) đã đến để chăm sóc cho Phật. Đức Phật biết nhưng vẫn hỏi ai đó? Ông trả lời 'con là vua trời Đế Thích'. Và [Đức Phật hỏi] vì sao đến đây? Thì [ông nói] là con đến để săn sóc Đức Thế Tôn. Chúng ta theo dõi tiếp nha!

- Nay Đế Thích! **Đối với chư Thiên, mùi của phàm nhân hôi hám khó ngửi, dù cách xa một trăm dặm. Ông hãy rời khỏi nơi đây vì Ta đã có các Tỳ-kheo săn sóc.**

Qua đó, chúng ta thấy Đức Phật nói là mùi của người thường, người phàm (tức là người ở nhân gian) thì hôi lấm, hôi vô cùng, khó ngửi đối với chư Thiên. Dù cách xa một trăm dặm thì chư Thiên cũng thấy rất khó chịu. Quý vị thấy người đời khó gần chư Thiên là tại vì lý do này, chư Thiên nghe [mùi] là sợ, né xa. Còn mình ở trong cõi Người, mình thấy bình thường bởi vì mình quen như vậy rồi. Nhưng thật ra đối với chư Thiên, người ta thấy

mình hôi lắm, Đức Phật cũng không có ngoại lệ. Quý vị thấy kinh Nguyên thủy nói rất rõ ràng. Đức Phật bệnh, Đức Phật có mùi hôi, đối với chư Thiên như vậy.

- **Bạch Thế Tôn, con nghe được hương thơm đức hạnh của Ngài lan xa từ tám muôn bốn ngàn dặm. Con đến đây chỉ là muốn được săn sóc Ngài trong cơn đau.**

Vua trời Đế Thích nói là hương thơm đức hạnh của Ngài mới quan trọng. Đức Phật có hương thơm đức hạnh, tiếng đã lan xa, rất xa, đến tám muôn bốn ngàn dặm (chúng ta hay nói là 84.000 dặm). Cho nên vua Đế Thích đến để săn sóc cho Đức Phật, chứ không ngại mùi hôi của người thường, người bệnh. Chúng ta thấy rất thực tế.

Đế Thích không cho ai mó tay đến thùng phân của Đức Phật, chính tự mình đội nó lên đầu, và không chút tỏ vẻ nhờm gớm, như thể vua trời đang đội một bình đầy hương thơm. Cứ như vậy Đế Thích săn sóc Thế Tôn, và chỉ rời khỏi chỗ khi Phật đã bớt đau.

Quý vị thấy đoạn này nói rất hay, vua trời Đế Thích rất tuyệt vời như vậy. Tức là ở trên trời [thì ông] là vua, vua trời thì sướng lắm, thơm tho lắm, nhưng ông không ngại đến để [chăm sóc] Đức Phật. Ông không ngại cả thùng phân của Phật, không để ai đụng tay đến cả, mà chính ông tự dọn dẹp, chính ông tự đội lên đầu, không tỏ vẻ nhờm gớm giống như đội một bình thơm vậy đó. Và săn sóc bên Đức Phật đến khi Đức Phật bớt đau.

Các thầy Tỳ-kheo bàn tán:

- **Ôi! Thật lớn lao làm sao là lòng tôn kính của Đế Thích đối với Thế Tôn! Thử nghĩ Đế Thích đã rời cung trời lộng lẫy, để đến săn sóc**

Thế Tôn trong cơn đau như thế! Thử nghĩ, ông ấy đã đội thùng phân của Thế Tôn trên đầu như là đội bình hương, không tỏ vẻ nhồm gớm dù chỉ một nét nhích môi!

Quý vị thấy vua trời Đế Thích rất tuyệt vời, đó là lòng tôn kính đức hạnh. Cho nên chúng ta coi câu chuyện này là câu chuyện bình thường, nhưng đó là phi thường.

Nghe thế Phật dạy:

- Các ông nói gì? Không có gì lạ khi Đế Thích, vua chư Thiên đã tận tâm chăm sóc Ta. Bởi vì nhờ Ta, mà trời Đế Thích này đã cởi bỏ lột thân Đế Thích già nua, chứng được quả Tu-đà-hoàn và nhận một thân Đế Thích mới, trẻ trung. Ở thân trước, ông ấy đến viếng Ta với sự sợ hãi vì mình sắp chết, được dự báo bởi nhạc thần Càn-thát-bà.

Khi ấy Ta ngồi trong động *Indasala* giữa chư Thiên, Ta trấn an ông ta bằng bài kệ:

*Hãy hỏi, Vasava
Muốn gì cứ nói ra
Ta sẵn sàng giải đáp
Những gì người hỏi Ta.*

Sau đó, Ta thuyết pháp cho Đế Thích nghe. Cuối cùng, có **một trăm bốn mươi triệu thiên thần được Pháp nhãn. Đế Thích chứng quả Tu-đà-hoàn ngay sau đó và đổi thân làm Đế Thích hiện nay.** Vì Ta đã cứu độ ông ấy nên không có gì lạ khi ông ấy bày tỏ lòng tôn kính Ta.

Qua câu chuyện rất ngắn, nhưng chúng ta cũng hiểu được rất nhiều điều. Tức là vua trời Đế Thích đã được Đức Phật cứu, vì lúc thọ mạng của

ông sắp hết (điều này có ghi trong [kinh] khác nữa), ông được nhạc thần phục vụ (là Càn-thất-bà) nhắc nhở ông là ông sắp chết rồi và ông rất sợ hãi như thế. Ông tới viếng thăm Phật và Đức Phật đã thuyết cho ông bài pháp, [nghe xong] thì ông đã chứng Tu-đà-hoàn và sau đó đổi thân Đế Thích mới.

Quý vị hiểu không? Người cõi Trời chết một cái là chuyển thân mới liền. Thì ông lại tiếp tục làm vua trời Đế Thích nữa. Cho nên là từ một cái thân già nua của Đế Thích đời trước, giờ đã chuyển thành vua trời Đế Thích tiếp, trẻ trung hơn. Như vậy ông được hai lợi ích: Thứ nhất là đổi thân, thứ hai là chứng quả Tu-đà-hoàn. Không chỉ mình ông chứng Tu-đà-hoàn mà tới 140 triệu Thiên thần cũng chứng được Pháp nhãn (Tu-đà-hoàn). Quý vị thấy Đức Phật thuyết pháp hay như vậy!

Cho nên quý vị yên tâm! Sợ mình không gặp Phật thôi, chứ lên chư Thiên cũng có dịp để nghe pháp, đây là một bằng chứng. Và đây cũng có một bằng chứng nữa là ở chư Thiên cũng có nỗi sợ chết, [nhưng] đổi thân một cái thì cũng không sao, nếu như còn phước báo. Ở đây vua trời Đế Thích đổi thân vẫn làm vua trời Đế Thích, còn nếu không [thì] ông sợ hãi. Do vậy nên ông mới có lòng tôn kính đối với Đức Phật rất tuyệt vời. Quý vị thấy Đức Phật nói ra nguyên nhân như vậy.

Vì Ta đã cứu độ ông ấy nên không có gì lạ khi ông ấy bày tỏ lòng tôn kính Ta. (Quý vị thấy một bậc Thánh nhân Tu-đà-hoàn, thì không có gì lạ).

Này các Tỳ-kheo! Thật là hạnh phúc khi được sống gần gũi và chăm nom chư Phật, còn sống với người ngu chỉ đem lại đau khổ.

Câu cuối cùng là: “Thật là hạnh phúc khi được sống gần gũi và chăm nom chư Phật”, còn nếu mà sống với người ngu chỉ đem lại đau khổ.

Đức Phật nói kệ:

***(206) Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường an lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.***

Đầu tiên quý vị thấy, nếu may mắn mình được sống cùng Thánh nhân thì sống chung thường an lạc, rất tuyệt vời. Còn nếu toàn gặp người ngu không [thôi] thì thường không được an lạc. Nên chúng ta cố gắng tu hành để được thân cận bậc Thánh nhân.

***(207) Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn,
Khổ thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.
Vui thay, gần người trí
Như chung sống bà con.***

Quý vị thấy người ngu, người trí này phải định nghĩa theo Phật. Định nghĩa theo Phật thì quý vị phải coi bài Kinh Đa Giới trong bộ Trường A Hàm hoặc là Kinh Trung Bộ. Quý vị sẽ thấy rõ ràng người trí là thế nào, người ngu là thế nào. Đa giới tức là nhiều giới, quý vị phải biết nhiều thứ thì mới được gọi là người trí.

Điều này hình như chúng ta đã giảng ở phần đầu của bộ giảng này. Người trí là người biết phân biệt thế nào là 18 giới, Sáu căn là thế nào, Sáu trần là gì, Sáu thức là gì. Sáu căn là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với sáu cảnh bên ngoài: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp [sinh ra] Sáu thức. Rồi biết những kiến thức khác: đâu là pháp đúng, đâu là pháp sai v.v... biết nhiều

thứ lắm. Biết nhiều thứ như vậy gọi là người trí, còn không biết thì gọi là người ngu.

Nếu quý vị không nhớ thì để lúc nào Thiện Trang sẽ quay lại bài kinh đó để quý vị có tiêu chuẩn người trí và người ngu. Chứ không phải người trí, người ngu nói theo thế gian, mà đây là nói theo Phật pháp.

Do vậy:

***(208) Bậc hiền sĩ, trí tuệ,
Bậc nghe nhiều, trì giới,
Bậc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.***

Đức Phật khuyên là nếu đối với bậc hiền sĩ, bậc trí tuệ, bậc nghe nhiều (tức là đa văn), bậc trì giới, bậc tự chế (tức là tự chế ngự được bản thân mình), rồi bậc Thánh nhân. Những hạng người như vậy thì hãy gần gũi, thân cận. Thiện nhân, trí giả ấy, như trăng theo đường sao. Ai được như vậy thì mình đi theo, là được tốt đó. Cho nên ở đây cũng dạy là nên thân cận với người tốt, người tốt theo đúng nghĩa của Phật, là bậc hiền sĩ, trí tuệ, nghe nhiều, trì giới, Thánh nhân v.v...

(8. Đế Thích Săn Sóc Thế Tôn - XV. Phẩm Hạnh Phúc - Tích Truyện Pháp Cú).

Như vậy qua [câu chuyện] này thì chúng ta cũng hiểu được rất nhiều [điều]. Đó là một người có lợi ích rất lớn khi giúp cho Phật mà không có nhờm góm, vì Đức Phật cũng chỉ là một người bình thường thôi, Đức Phật

cũng bị bệnh, cũng có mùi hôi đối với chư Thiên. Chứ không phải nói theo Đại thừa, người đời sau phát tác lên, người ta nói cho cao siêu, thần thánh thôi. Chứ trong này nói rất là thực tế. Và vua trời Đế Thích cùng chư Thiên cũng có lợi ích như vậy khi nghe Đức Phật thuyết Pháp. Cho nên lên chư Thiên cũng có thể chứng Tu-đà-hoàn được đó. Cho nên mình cố gắng tu hành, đừng có sợ là mình lên trời không có đường tu, giống như chư Tổ Trung Hoa là nói vậy đó.

Chúng ta tiếp tục đến mục thứ hai là:

Các hạng người đọa vào Địa ngục, Súc sanh và các hạng người sanh cõi Trời, cõi Người

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Đây là bài [kinh] nhân quả căn bản thôi.

Với người **có hành động che đậy**, này các Tỷ-kheo, **một trong hai sanh thú được chờ đợi: Địa ngục hay Bàng sanh.**

Với người **không có hành động che đậy**, này các Tỷ-kheo, **một trong hai sanh thú được chờ đợi: chư Thiên hay loài Người.**

Đầu tiên, Đức Phật lúc nào giảng cũng đưa ra hai cặp đối lập, nhân quả đối lập. Quý vị thấy, nếu người sống có những tật xấu, lỗi lầm gì đó mà che đậy, che giấu, người đời nay hay vậy đó, không sống thật như vậy, thì Đức Phật nói là có hai sanh thú được chờ đợi là: Địa ngục hay Bàng sanh. Sanh thú: là cõi sanh về của mình sau này là Địa ngục hoặc Bàng sanh. Cho nên có nhiều người sống kiểu che đậy, quý vị thấy họ không có thật thà, gọi là ‘giả trang Thiền tướng’. Giả trang tu hành ghê gớm lắm, nhưng thực tế là họ

không được như vậy. Mà chẳng qua là họ làm bộ, làm dáng như vậy, rồi che đậy những lỗi lầm. Thì Đức Phật nói người như vậy có hai con đường để sanh về sau này đó là: Địa ngục và Bàn sanh đang chờ đợi.

Nếu ngược lại, người sống chân chất, chất trực, không có che đậy, không có che giấu, thì hai sanh thú được chờ đợi, đó là: chư Thiên và loài Người. Cho nên ở đời, tu hành là phải sống thật. Nhớ sống thật! Chứ không, thời nay, đặc biệt thời công nghệ, nhiều người sống giả lắm, sống ảo lắm, phải không quý vị? Dễ sống ảo vô cùng, tại vì cứ lên mạng rồi chụp hình rồi đăng video mình tu hành tinh tấn, ghê gớm, còn mấy cái việc [chưa tốt] thì giấu hết đi, nên thiên hạ tưởng mình tu ghê gớm lắm. Đó là mình sống che đậy, mình cố tình che hết những cái xấu của mình, trong khi chỉ có khoe [tốt không] thôi. Cho nên vẫn có nhiều người như thế, thì nguy hiểm. Mình hãy sống như Đức Phật dạy là hãy sống thật, không có che đậy, thì mình sẽ được hai quả là: chư Thiên và loài Người. Đời sau mình đi về cõi Trời hoặc là cõi Người.

Đó là [hạng] thứ nhất. Tiếp theo:

Với người **có Tà kiến**, này các Tỷ-kheo, **một trong hai sanh thú được chờ đợi: Địa ngục hay loại Bàn sanh.**

Với người **có Chánh kiến**, này các Tỷ-kheo, **một trong hai sanh thú được chờ đợi: chư Thiên hay loài Người.**

Chúng ta thấy Đức Phật lại nói hai cặp đối nghịch nữa, chứ Đức Phật không hù. Nếu nói một cái [thì] đó là hù, [quý vị] biết không? Nếu nói là với người có Tà kiến, thì một trong hai sanh thú được chờ đợi là: Địa ngục hay Bàn sanh (tức là Súc sanh). Như vậy là hù dọa. Nhưng không! Đức Phật luôn mở đường cho người ta: ngược lại, tức là có Chánh kiến thì sẽ có hai con

đường sanh về được chờ đợi, đó là chư Thiên và loài Người.

Như vậy ai mà Tà kiến thì cẩn thận nha! Tà kiến này nhiều lắm. Thế nào là Chánh kiến, ngược lại với Chánh kiến là Tà kiến. Chúng ta đã học rất nhiều rồi. Chánh kiến thì có hai loại Chánh kiến: Một là Chánh kiến thế gian, hai là Chánh kiến xuất thế gian. Chánh kiến thế gian là gì? Chánh kiến thế gian là tin có cha, có mẹ, có đời này, có đời sau. Có cha, có mẹ có nghĩa là gì? Là mình không phải tự nhiên ở đâu chui ra, mà phải có cha mẹ mình sanh ra. Đó là nhân duyên. Rồi có đời này, có đời sau, có loài hóa sanh (tức là có chư Thiên, có Ngạ quỷ), rồi tin có nhân quả nghiệp báo, rồi có những bậc tu chứng ở đời có thể tu chứng quả được, mình tin như vậy. Rồi có Bát quan trai, nói chung là có mấy giới tu tập, mình tin như vậy là có Chánh kiến thế gian, thì cõi sanh về là: cõi Người và cõi Trời. Còn ngược lại, không tin những điều đó thì gọi là Tà kiến.

Ngoài ra Chánh kiến xuất thế gian là biết như thật về Bốn đế: Khô đế, Tập đế, Đạo đế và Diệt đế. Khi nào thấy như thật điều đó, gọi là có Chánh kiến xuất thế gian, thì đắc được Tu-đà-hoàn trở lên. Tà kiến ở đây có rất nhiều Tà kiến, chứ không phải là một đâu. Quý vị coi bài Kinh Phạm Võng, bài kinh thứ nhất ở trong Kinh Trường Bộ, Đức Phật liệt kê đến 62 loại Tà kiến. Nếu mình không học những điều đó thì nhiều khi mình cũng rớt vào Tà kiến.

Ví dụ mình nhìn theo góc độ Nam truyền, Nguyên thủy, thì những người tu theo Tịnh Độ, họ tin vào thế giới này kia, v.v... mà những pháp tu đó hoàn toàn không có trong kinh Phật, thì pháp đó là Tà kiến. Cho nên ôm Tà kiến như vậy thì có một trong hai sanh thú được chờ đợi, đó là: Địa ngục hay Bàn sanh. Cho nên là hãy cẩn thận! Thiện Trang hay nói đó, nếu quý vị chưa tin thì quý vị hãy làm cho rõ ràng đi, để cuối cùng mình chọn con đường cho

chính xác. Đừng để cuối đời mình ôm ấp một cái Tà kiến thì mình sẽ đi vào Địa ngục hay là Súc sanh, thì rất là đáng thương.

Đoạn kinh thứ ba:

Người theo ác giới, này các Tỷ-kheo, có hai chấp nhận: Địa ngục hay loài Bàng sanh. Người đầy đủ thiện giới, này các Tỷ-kheo, có hai chấp nhận: chư Thiên và loài Người.

Như vậy ở đây cũng vậy, nếu theo ác giới (tức là làm những điều ác) thì có hai con đường là Địa ngục và Súc sanh. Còn nếu theo thiện giới (tức là giới lành, [như] mình thọ Ngũ giới hay Bát quan Trai giới) thì có hai con đường chờ đợi (chấp nhận tức là chờ đợi), đó là: chư Thiên và loài Người.

Kinh (2.27-30) – Kinh Tăng Chi Bộ.

Như vậy quý vị thấy rõ ràng rồi đúng không ạ? Tóm lại là nếu muốn đi vô Địa ngục và Bàng sanh, thì hoặc sống che đậy. Che đậy tức là che giấu, cái gì xấu xấu thì che hết, mình sống kiểu đó là không thật. Hoặc là có Tà kiến hoặc là theo ác giới, tức là làm những điều ác. Ngược lại, nếu muốn vào cõi Người, cõi Trời thì cố gắng sống cho chân thật, đừng có che đậy, sống giả tạo. Thứ hai là hãy có Chánh kiến và thứ ba hãy giữ giới. Giữ giới của Phật là Ngũ giới, Bát quan Trai giới. Nói chung là làm điều thiện. Bài này không cần tổng kết nhiều, chúng ta nói vậy đủ rồi, không cần làm bảng đâu ha.

Chúng ta sẽ tiếp tục tới mục thứ ba là một bài kinh về giải thoát, nâng cấp lên.

9 Hạng Người Chết Có Dư Ý, Được Giải Thoát Khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc Sanh

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Bài kinh này hơi dài, Thiện Trang xin đọc lướt qua. Thật ra nội dung cứ lặp đi lặp lại cho nên cũng không có vấn đề gì lắm.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthī, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika, rồi Tôn giả Sāriputta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sāvatthī để khát thực. Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm để vào Sāvatthī khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Tôn giả Sāriputta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Bài kinh này bắt đầu từ Sāvatthī (tức là thành Xá-vệ), rồi khu vườn của ông Trưởng giả Cấp-cô-độc, rừng cây Thái tử Kỳ-đà. Lúc này là Tôn giả Sāriputta (tức là ngài Xá-lợi-phất), buổi sáng ngài đắp y. Tức là bình thường các Tỳ-kheo chỉ có đắp hai y thôi: Y thượng và y hạ, chứ không có đắp thêm y ngoài. Nhưng đi khát thực thì đắp y ngoài cho lịch sự. Rồi ngài cầm bình bát đi vào thành Xá-vệ khát thực. Thấy sớm quá nên ngài chưa có khát thực, vì người ta chưa chuẩn bị đồ ăn hoặc là chưa tới bữa ăn, ngài mới đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo (tức là những người tu theo đạo khác). Ngài đến để hỏi thăm, ngài đến rồi chào hỏi, ngồi qua một bên.

Quý vị thấy ngài cũng rất là thân hữu đúng không ạ? Chứ không phải như chúng ta, chúng ta rất phân biệt, phân biệt cực kỳ luôn. Tu theo đạo mình hoặc là tu theo Tịnh Độ rồi là phân biệt luôn, coi mấy người kia chẳng ra gì cả. Không phải như vậy! Quý vị thấy ngài Xá-lợi-phất là Thánh nhân, ngài đối với ngoại đạo thì cũng tiếp đón hoặc là đến chào đón, rất là tuyệt

vời đúng không?

Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: "Thưa chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả không được giải thoát khỏi Địa ngục, không được giải thoát khỏi Bàng sinh, không được giải thoát Nga quý, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ".

Rồi Tôn giả Sāriputta không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy, không hoan hỷ, không chỉ trích, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ: "Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn". Rồi Tôn giả Sāriputta khát thực ở Sāvattthī xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:

Chúng ta thấy đoạn này nói gì? Sau khi ngồi ở trong đó nói chuyện, thì nhóm du sĩ ngoại đạo bàn tán, họ nói với nhau rằng: Ai chết mà có dư y thì không giải thoát, không tránh khỏi Địa ngục, Nga quý, Súc sanh, không thoát khỏi được các đường dữ, nơi đọa. Ngài Xá-lợi-phất là Thánh nhân, ngài nghe như vậy thì chắc ngài thấy không đúng rồi, nhưng ngài không có chỉ trích họ, ngài cũng không có hoan hỷ, cũng không có tán thành, ngài trơ ra. Quý vị thấy bậc Thánh nhân có khác, còn mình thấy nghịch tai, không đúng rồi là mình chỉ trích đúng không ạ? Đó là sự khác nhau giữa bậc trí tuệ [và phàm phu] là như vậy. Rồi ngài nghĩ là đi về thôi, khát thực xong rồi đi về hỏi Phật, Phật sẽ nói rõ cho mình. Ngài mới đi về hỏi Đức Phật. Ngài hỏi như sau:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi vào Sāvattthī để khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Nay còn

quá sớm để vào Sāvattthī khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, con nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón, hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: "Thưa chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả người ấy không được giải thoát khỏi Địa ngục, không được giải thoát khỏi Bàng sinh, không được giải thoát Nga quý, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ". Rồi bạch Thế Tôn, con không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy. Không hoan hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ rằng: "Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

Nói chung đoạn này thì mình không cần nhắc lại, lặp lại y chang như vậy, kể lại thôi, quý vị có thể tự đọc. Mình lướt qua, giống y ở trên. Tức là ngài kể là ngài đi khát thực, rồi buổi sớm quá cho nên ngài đi tới gặp mấy du sĩ ngoại đạo ở đó, rồi nói chuyện. Họ nói lên tư tưởng của họ là ai chết mà có dư y thì không thoát khỏi Địa ngục, Nga quý, Súc sanh, không thoát khỏi được cõi dữ, đường ác, nơi đọa. Như vậy thì con cảm thấy không có hoan hỷ, cũng không có tán thành. Con muốn biết ý nghĩa này từ Đức Phật. Ngài kể lại như vậy thôi. Bây giờ chúng ta nghe Đức Phật giảng như thế này:

- Nay Sāriputta, một số các du sĩ ngoại đạo là những kẻ ngu si, không thông minh, một số sẽ biết: "Người có dư y là người có dư y", hay sẽ biết: "Người không có dư y là người không có dư y". **Này Sāriputta, có chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sinh, được giải thoát khỏi Nga quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Thế nào là chín?**

Tức là Đức Phật nói là một số du sĩ ngoại đạo là những kẻ ngu si, không

thông minh, nhưng một số thì cũng thông minh, họ cũng có trí tuệ, họ biết là người có dư y là người có dư y, và người không có dư y là người không có dư y. Họ biết, họ cũng thông minh chỗ đó. Nhưng nói chung là họ chưa đủ trí tuệ, gọi là ngu si.

Ở đây chúng ta phải hiểu chữ ‘dư y’ là gì đúng không ạ? Dư y là thế này: Theo trong kinh Nguyên thủy, có hai loại Niết-Bàn: Một là Niết-Bàn Vô dư y và [hai] là Hữu dư y. Như A-la-hán hay Bích-chi-phật và Phật, sau khi Niết-Bàn rồi, thì gọi là Vô dư y Niết-Bàn. Tức là không có trở lại, không có cuộc sống trong cõi nào nữa, trong ba cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không còn nữa. Đó là Vô dư y Niết-Bàn. Còn Dư y Niết-Bàn có nghĩa là gì? Người chứng A-la-hán hay là Đức Phật Thích Ca hay là các vị Bích-chi-phật sau khi chứng Niết-Bàn rồi, nhưng chưa có nhập Niết-Bàn, tức là chưa có nhập diệt, chưa có bỏ thân. Thì thân còn lại đó gọi là Hữu dư y Niết-Bàn. Đó là mình hiểu hai loại Niết-Bàn rồi nha.

Còn chỗ này nói dư y có nghĩa là sao? Là vẫn còn thân thể ở đâu đó, có nghĩa là còn hiện hữu đời sống ở cõi Người, ở cõi Trời hay là ở đâu đó, cõi nào đó, thì gọi là dư y.

Như vậy ngoại đạo họ nói là ai mà còn dư y như vậy, chết rồi mà còn đời sống nữa đó, thì những người đó chưa có giải thoát khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, chưa có khỏi đọa, họ nghĩ như vậy. Nhưng Đức Phật nói không phải như vậy! Đức Phật nói là có 9 hạng người chết rồi, tuy là còn đời sống nữa, chưa có kết thúc đời sống trong luân hồi, nhưng họ đã giải thoát khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, tránh được đọa lạc rồi. 9 hạng người nào thì Đức Phật sẽ nói ra sau đây:

Ở đây, này Sāriputta, (1) có hạng người viên mãn trong các giới,

viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn. Đây Sāriputta, đây là hạng người thứ nhất, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sinh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Đức Phật nói hạng người thứ nhất là người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, [nhưng] không viên mãn trong tuệ. Và diệt trừ được Năm Hạ phần Kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn.

Ai học Đại thừa, nhiều khi không biết Trung gian Bát-niết-bàn là gì. Đây là một địa vị Tam quả A-na-hàm đúng không ạ? Một trong năm địa vị của Tam quả A-na-hàm, gọi là Trung gian Bát-niết-bàn. Ở bên Kinh A Hàm có khi gọi là Trung Bát-niết-bàn. Hồi xưa, Thiện Trang nghe những điều này, mình thấy học Đại thừa bao nhiêu năm mà mình không nghe những tên này thì mình biết Đại thừa là cái vỏ rồi. Tại vì mình coi trong kinh, thấy nhiều địa vị Tam quả A-na-hàm như vậy mà.

Trung gian Bát-niết-bàn là người chứng được Tam quả A-na-hàm, đã diệt được năm Hạ phần Kiết sử. Năm Hạ phần Kiết sử là: Thân kiến, Giới cấm thủ, Hoài nghi (đoạn trừ được ba Kiết sử đầu tiên này là chứng Tu-đà-hoàn rồi) và đoạn trừ thêm hai Kiết sử sau đó là Tham và Sân. Như vậy là bậc Tam quả A-na-hàm. Tuy nhiên trong Tam quả A-na-hàm có tới năm loại: Loại thứ nhất là Trung gian Bát-niết-bàn (theo đây là Trung Bát-niết-bàn hay Trung gian Bát-niết-bàn).

Đấy! Người này là viên mãn nha. Điều kiện là viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Tức là tu thì tu ba điều: Giới, Định, Tuệ. Người ta giữ giới tốt quá rồi, viên mãn giới. Viên mãn

trong định, định đây là định gì? Là Sơ thiên đến Tứ thiên. Nói theo Kinh tạng là phải chứng đến Tứ thiên. Hoặc là nói nếu viên mãn trong định thì ít nhất cũng phải chứng Sơ thiên, chứ không phải là không tu đâu. Bên Đại thừa nói là không cần thiên, mấy người nói đó là họ tào lao nha.

Còn không viên mãn trong tuệ tức là đối với trí tuệ chưa đủ, nghĩa là có trí tuệ rồi nhưng chưa đủ. Trí tuệ của Tam quả A-na-hàm tới đó thôi, cho nên mới diệt được năm Hạ phần Kiết sử thôi, chứ còn năm Thượng phần Kiết sử thì chưa có diệt được. Cho nên là mới tới đó thôi, và sanh bên cõi Ngũ Bất Hoàn Thiên (năm tầng trời Bất Hoàn). Sanh lên đó một cái là chứng luôn, cho nên gọi là Trung gian Bát-niết-bàn. Chứng gì? Chứng A-la-hán luôn nha. Thì người này tuy là còn dư y, tức là còn phải sống một đời nữa, nhưng đã thoát khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh rồi, không có đọa nữa. Đó là hạng người thứ nhất.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây **(2) có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị Tồn hại Bát-niết-bàn.** Này Sāriputta, đây là hạng người thứ hai, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sanh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Đây cũng là dạng thứ hai của bậc Tam quả A-na-hàm là Tồn hại Bát-niết-bàn. Tồn hại có nghĩa gì? Là phải nỗ lực tu hành ở cõi Ngũ Bất Hoàn thiên. Cũng giống như hạng người kia, nhưng trí tuệ của người này yếu hơn, kém hơn người kia chút. Cũng viên mãn giới rồi nha, Tam quả A-na-hàm cũng viên mãn giới rồi. Viên mãn định, định cũng chứng tới Tứ thiên rồi. Chứ không chứng tới Tứ thiên thì làm sao sanh về đó được. Hạng người trên cũng vậy, hạng người này cũng vậy, viên mãn định là chứng tới Tứ thiên

theo Kinh tạng (Ngũ thiên theo Vi Diệu Pháp) thì mới sanh về đó được, chứ không là xuống hạng dưới. Cho nên chứng được viên mãn giới, viên mãn định rồi, nhưng chưa đủ trí tuệ cho nên chỉ chứng tới đó thôi. Cho nên lên đó phải nỗ lực tu tiếp mới chứng được A-la-hán, nên gọi là Tôn hạ Bát-niết-bàn. Tôn hạ tức là phải nỗ lực, tốn sức nữa, bản dịch của ngài Minh Châu dùng từ 'tôn hạ'.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây **(3) có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị Vô hành Bát-niết-bàn.** Này Sāriputta, đây là hạng người thứ ba, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sinh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Hạng này cũng vậy, hạng thứ ba của Tam quả A-na-hàm là Vô hành Bát-niết-bàn cũng diệt được năm Hạ phần Kiết sử, họ cũng viên mãn giới (do họ tu giữ giới hoàn toàn), họ cũng đạt được viên mãn định rồi (định là Tứ thiền), nhưng chưa có trí tuệ. Trí tuệ ở đây là quán pháp, ví dụ như thấy pháp Vô thường, Vô ngã, Khổ - Không, Tứ đế đó, nhưng chưa thấy được tận nên chưa viên mãn, nên mới chứng tới Tam quả thôi. Thì lên đó không cần tu gì nữa, vì trí tuệ cũng khá lắm, đủ duyên là chứng luôn A-la-hán, nên gọi là Vô hành Bát-niết-bàn. Vô hành là lên đó chơi cũng được, tự nhiên tới lúc là chứng thôi, thông thường chứng nhanh thôi chứ không chứng lâu. Còn ở hạng thứ nhất sanh lên là chứng luôn.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây **(4) có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị Hữu hành Bát-niết-bàn.** (Đoạn sau cũng nói như trước) Này Sāriputta, đây là hạng người thứ tư, khi chết

có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sinh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Hữu hành cũng vậy, người này phải mất thời gian hơn người kia, phải nỗ lực tu hành thì mới chứng. Trí tuệ của người này thì thua người trên một chút.

Còn hạng người dưới này thì kém hơn nữa:

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây (5)có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm Hạ phần Kiết sử, là vị Thượng lưu Đi đến Sắc cứu Cánh thiên. (Người này cũng là dạng sau khi chết có dư y, tức là còn đời sống nữa, nhưng đã giải thoát khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh rồi) **Này Sāriputta, đây là hạng người thứ năm, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài Bàng sinh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.**

Quý vị thấy hạng này thì cũng viên mãn giới, Tam quả A-na-hàm là viên mãn giới, viên mãn định. Cho nên ai tu muốn chứng định thì viên mãn về định. Định của hạng Thượng lưu Sắc cứu cánh thì ít nhất cũng chứng đến Sơ thiên, cũng gọi là viên mãn định. Còn chưa chứng tới Sơ thiên thì không có chuyện đó, hoặc không chứng thiên gì. Thật ra khi họ chứng tới Tam quả rồi thì mặc định sanh về ít nhất là trời Sơ thiên, họ đi lên từng tầng, từng tầng. Từ Sơ thiên họ lên Nhị thiên, Tam thiên, chết ở cõi này thì họ lên cõi kia, lên đến đâu đó, rồi cuối cùng chứng A-la-hán (có thể họ lên vào một phát từ tầng này lên tầng kia) nên gọi là Thượng lưu Sắc cứu cánh. Chúng ta ôn lại thôi, những điều này chúng ta đã học rồi.

Đó là năm hạng người cao quá, chúng ta xuống hạng dưới, hạng của chúng ta là hạng dưới này dễ hơn.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây (6)**có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba Kiết sử, làm nhẹ bớt Tham, Sân, Si, là vị Nhất Lai, còn đến thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau.** Này Sāriputta, đây là hạng người thứ sáu, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Đây là hạng người Nhị quả Tư-đà-hàm, họ tu thế nào? Viên mãn trong các giới. Cho nên về giới thì phải viên mãn, muốn chứng Nhị quả thì phải viên mãn giới. Không viên mãn trong định, tức là họ không chứng được định. Nếu chứng định là họ lên địa vị Tam quả rồi. Ở đây nói không viên mãn về định có nghĩa là không có đắc Sơ thiền, mà họ chỉ đắc Cận định và Sát-na định thôi, chính vì vậy nên chứng được Nhị quả thôi. Không viên mãn trong tuệ thì cũng giống như trên, chúng ta không giải thích lại. Họ mới đoạn ba Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, nhưng cũng nhẹ bớt được Tham, Sân, Si rồi, cho nên còn một đời đến thế giới này nữa (là cõi Người, cõi Trời). Cho nên [tuy] còn dư y nhưng được giải thoát khỏi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh rồi.

Như vậy hạng người thứ 6 này [thì] chúng ta có hi vọng đúng không? Ráng tu đến Nhị quả Tư-đà-hàm nha! Ráng giữ giới cho viên mãn, định không được thì cũng không sao, định chưa đủ thì chỉ cần Sát-na định, Cận định thì cũng có hi vọng lên được đây, miễn là diệt trừ được ba Kiết sử, nhẹ được Tham, Sân, Si. Còn nếu không nhẹ được Tham, Sân, Si thì rớt xuống hạng thứ 7.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây (7)có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba Kiết sử, là vị Nhất chủng, còn sanh hiện hữu làm người một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ bảy, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Hạng người thứ (7) là Nhất chủng. Nhất chủng đạo là [còn] một đời nữa, nhưng đời này ở cõi Người. Họ không phải là Tam quả A-na-hàm, cũng không phải Nhị quả Tư-đà-hàm, vì họ chỉ diệt được ba Kiết sử thôi, nhưng cũng chỉ có một đời nữa thôi. Có hạng Tu-đà-hoàn một đời, Tu-đà-hoàn một đời gọi là Nhất chủng. Chỗ này xếp vào Tu-đà-hoàn, gọi là Nhất chủng. Một đời này là ở cõi Người. Yêu cầu là quý vị tu ráng viên mãn trong các giới; không viên mãn trong định, có nghĩa là quý vị không đắc Sơ thiền cũng được, chỉ cần Cận định hoặc Sát-na định thôi; về trí tuệ thì tất nhiên không viên mãn trong tuệ, nếu viên mãn trong tuệ là thành A-la-hán Tuệ giải thoát rồi. Nhưng như vậy là được rồi nha. Chúng ta có thể hướng đến vị trí này được, ai sợ khổ thì ráng làm người Nhất chủng, tức là Tu-đà-hoàn nhưng tốt một chút, trí tuệ cũng tốt một chút, nên họ còn một lần trong cõi Người. Nếu quý vị khá hơn thì quý vị lên Nhị quả rồi. Chỗ này có khi cũng xếp lên Nhị quả, nhưng chỗ này xếp vào Sơ quả.

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây (8)có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba Kiết sử, là vị Gia gia, sau khi rong ruổi, sau khi luân chuyển hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ tám, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Như vậy đây là hạng người thứ tám, chúng ta có thể làm được. Ai sợ luân hồi nhiều thì làm Tu-đà-hoàn kiểu này cũng được, gọi là Gia gia. Gia gia là gì? Là quý vị phải giữ được viên mãn giới. Viên mãn giới, ở đây cũng xin nói lại, có nhiều người nghĩ là từ khi mình thọ giới đến khi mình chứng quả viên mãn thì mình làm không được, tại vì mình lỡ phạm rồi. Điều đó không đúng! Tức là từ khoảng thời gian nào đó, giả sử trước kia quý vị phạm, thì từ bây giờ quý vị giữ đi, giữ đến lúc nào đó sẽ có một khoảng thời gian viên mãn, khoảng đó là viên mãn về giới. Giới của quý vị là Ngũ giới và Bát quan Trai giới. Thành tựu vừa phải trong định, ở đây người này cũng không đắc Thiền cao, mới có Gia gia, [luân chuyển] trong hai hay ba gia đình, thì chắc cũng không đắc Sơ thiền đâu. Nhưng họ lại có đặc điểm là thành tựu vừa phải trong tuệ. Tức là trí tuệ của người này cũng khá khá một chút, nhưng chưa phải là trí tuệ của Tuệ giải thoát A-la-hán đâu. Cho nên đoạn được ba Kiết sử là địa vị Gia gia, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, là [còn] hai hay ba đời nữa. Như vậy thì cũng được thoát khỏi khổ đau, chứng A-la-hán.

Cuối cùng là hạng thứ chín:

Lại nữa, này Sāriputta, ở đây (9) có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba Kiết sử, là vị trở lui tối đa là bảy lần, sau khi rong ruổi, sau khi luân chuyển, tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài Người, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ chín, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi bàng sanh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Quý vị thấy đây là hạng Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn này là Tu-đà-hoàn tiêu chuẩn, thấp nhất đó. Là viên mãn trong các giới, nên nhớ là phải giữ

giới. Thành tựu vừa phải trong định, là cũng có định một chút thôi, chưa có định nhiều. Trong Chú Giải [nói] thành tựu vừa phải trong định là chưa đắc Sơ thiền. Và thành tựu vừa phải trong tuệ, tức là những người này cũng có trí tuệ, mà trí tuệ một chút chút thôi, nên chưa tới A-la-hán được. Diệt tận được ba Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi nên trở lại tối đa là bảy lần. Bảy lần là tối đa nha, nhiều lắm là bảy lần thôi, không có hơn. Khi đó luân chuyển bảy đời giữa chư Thiên và loài Người (là cõi Người và cõi Trời). Có khi là bảy đời trong cõi Người hết, có khi là bảy đời trong cõi Trời hết, hoặc là vòng vòng giữa cõi Người, cõi Trời lộn xộn, nói chung là không biết kiểu nào. Tối đa là bảy lần thì đoạn tận khổ đau, chứng A-la-hán.

Cho nên nhiều người hỏi Thiện Trang: “Chứng Tu-đà-hoàn rồi thì chết đi về đâu?” Thì đó, hạng người thấp nhất chết rồi đi vào cõi Người, cõi Trời, tối đa bảy đời thôi là thành A-la-hán. Đó là tệ nhất. Còn nếu lên nhanh thì có Nhất chủng, một đời nữa, Tu-đà-hoàn vẫn [làm] Nhất chủng được nha. Một đời ở cõi Người, ở trên không nói cõi Trời nhưng lên cõi Trời vẫn được, quý vị chứng Thiền, tu khá một chút là lên. Hoặc hai hay ba đời gọi là hạng Gia gia, thậm chí còn hạng ở giữa còn bốn, năm đời, sáu đời. Thì mình ráng lên một tí, Tu-đà-hoàn thôi, Tu-đà-hoàn còn một đời nữa cũng được nha quý vị.

Cho nên Thiện Trang nói quý vị ráng tu có phước một chút, có định một chút, rồi chứng Tu-đà-hoàn đi, một đời nữa thôi lên cõi Trời luôn, một đời nữa là xong, trời Dục giới cũng được. Còn ai khá hơn nữa quất một phát lên Tam quả A-na-hàm thì ngon. Như vậy từ Sơ quả mình cũng có thể một đời nữa thôi, không cần nhiều. Đời này với một đời nữa, đời nữa có thể ở cõi Trời, thì như vậy có khác gì Tây Phương Cực Lạc không? Mà Tây Phương Cực Lạc không có thật, nên quý vị mộng vô, quý vị ôm vô, đến lúc cuối cùng rồi tham. Tham gì? Vì điều đó không có thật, mà nếu mình mong, mình không

buông xả được thì cuối cùng tâm mình là Tâm tham, thì Đồng lực tham cho quả bất thiện. Tham không được thì sân, lúc sắp chết mình chờ hoài: “Ôi sao Phật không tới, Phật không tới?” Có Phật ở đâu mà tới, rồi cuối cùng chết một cái là đọa. Tại vì Đồng lực tham, sân và Tà kiến kéo mình đi, cho nên nguy hiểm hơn.

Cho nên hãy làm rõ đi, ai mà còn lơ mơ chỗ đó thì hãy làm rõ bằng cách nào đó. Có thể mình học kinh điển để hiểu cho rõ, mình tu tập để cho hiểu rõ, có người hỏi chư Thiên, có người hỏi Phật, Bồ-tát, làm cách nào đó để cho rõ. Chứ đừng để cuối đời mình đã có cơ hội gặp được Chánh pháp Như Lai mà không chịu nghiên cứu, không chịu học cho rõ ràng, cuối cùng uổng phí một đời gặp Phật pháp rồi mà mình đọa thì uổng lắm.

Đoạn này Đức Phật nói lại thôi, nên Thiện Trang đọc nhanh:

Này Sāriputta, một số người du sĩ ngoại đạo là ngu si, không thông minh, một số người sẽ biết: "Có dư y là có dư y" hay một số người sẽ biết: "Không có dư y là không dư y".

Này Sāriputta, chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi Địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi Ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Nhưng này Sāriputta, cho đến nay, pháp môn này chưa được nói cho các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Vì cớ sao? Bởi mong rằng khi nghe pháp môn này, họ không đem lại phóng dật. Lại nữa, này Sāriputta, pháp môn này được Ta nói đến vì Ta được hỏi đến.

(9.12) Hữu Dư Y: Saupādisesa – Kinh Tăng Chi Bộ.

Quý vị thấy những kiến thức căn bản được Đức Phật nói hết đúng không

ạ? Những người [tu theo] Đại thừa nói mình là Phật, Bồ- tát tái lai, mà học mấy kiến thức này không đúng, về Tu-đà-hoàn mà họ nói cũng không xong. Trong khi đó trong kinh, Đức Phật nói đầy đủ rồi, các quả vị như thế nào, tu như thế nào. Có hết! Mình không học mà cứ tuyên truyền người đó là Phật tái lai, A-la-hán gì đó v.v... Đó rõ ràng là xạo đúng không ạ? Cho nên đó là không chính xác, mình học kinh thì mình biết ngay mà.

Quý vị không nhớ thì Thiện Trang tóm tắt lại bảng này.

**Tóm Tắt Đặc điểm 9 Hạng Quả Vị Thánh theo Kinh (9.12) Hữu Dư
Y: Saupādisesa – Kinh Tăng Chi Bộ**

TT	Quả Chứng	Giới	Định	Tuệ	Đoạn Phiền Nã
1	Trung gian Bát-niết-bàn	Viên mãn	Viên mãn	Chưa viên mãn	5 Hạ phần Kiết sử
2	Tổn hại Bát-niết-bàn	Viên mãn	Viên mãn	Chưa viên mãn	5 Hạ phần Kiết sử
3	Vô hành Bát Niết-bàn	Viên mãn	Viên mãn	Chưa viên mãn	5 Hạ phần Kiết sử
4	Hữu hành Bát-niết-bàn	Viên mãn	Viên mãn	Chưa viên mãn	5 Hạ phần Kiết sử
5	Thượng Lưu Di Đến Sắc Cứu Cánh Thiên	Viên mãn	Viên mãn	Chưa viên mãn	5 Hạ phần Kiết sử
6	Nhất Lai	Viên mãn	Chưa viên mãn	Chưa viên mãn	3 Kiết sử, nhẹ mỏng: Tham, Sân,

			mãn		Si
7	Nhất chủng	Viên mãn	Chưa viên mãn	Chưa viên mãn	3 Kiết sử
8	Gia gia	Viên mãn	Thành tựu vừa phải	Thành tựu vừa phải	3 Kiết sử
9	Thất Lai	Viên mãn	Thành tựu vừa phải	Thành tựu vừa phải	3 Kiết sử

***Ghi chú:**

*3 Kiết sử đầu tiên: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi.

*5 Hạ phần Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham, Sân.

*5 Thượng phần Kiết sử: Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Mạn kiết, Phóng dật kiết, Vô minh kiết.

Ở đây có 9 hạng quả vị, tức là có 9 hạng Thánh theo Kinh Hữu Dư Y, trong Kinh Tăng Chi Bộ, bài Kinh 12, Chương 9 Pháp.

Năm hạng đầu gọi là Tam quả A-la-hàm: 1. Trung gian Bát-niết-bàn; 2. Tồn hại Bát-niết-bàn; 3. Vô hành Bát-niết-bàn; 4. Hữu hành Bát-niết-bàn; 5. Thượng lưu đi đến Sắc Cứu Cánh Thiên. Tất cả đều viên mãn về giới, viên mãn về định, nhưng chưa viên mãn về tuệ, đoạn Phiền não giống nhau, đó là đoạn hết 5 Hạ phần Kiết sử rồi.

[Hạng thứ 6] Nhất lai (Nhị quả Tư-đà-hàm) thì viên mãn về giới, chưa viên mãn về định. Chứ nếu họ viên mãn về định thì họ đã lên Tam quả A-na-hàm rồi, thường là vậy đó, ít có trường hợp không phải. Chưa viên mãn về tuệ, 3 Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi đã đoạn hết rồi, và nhẹ mỏng được Tham, Sân, Si.

[Hạng thứ 7] Nhất chủng là còn một đời ở cõi Người nữa, thậm chí có thể một đời ở cõi Trời. Thì viên mãn về giới, chưa viên mãn về định và chưa viên mãn tuệ. Cho nên ai chưa tu được định Thiền chỉ (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền) thì đừng lo lắng, vì mình cũng có thể vào đây. Chỉ cần viên mãn về giới, ráng giữ giới đi và diệt được 3 Kiết sử: Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi thôi.

[Hạng người thứ 8] Gia gia là cũng viên mãn về giới. Tất cả ở đây đều yêu cầu viên mãn về giới, thành tựu vừa phải về định, thành tựu vừa phải về tuệ (tức là mình học [để có] trí tuệ). Cho nên Gia gia là phải có trí tuệ, và Thất lai là mình cũng phải học pháp để mình hiểu, mình tu tập để đoạn trừ được ba Kiết sử. Ở đây, Gia gia là còn hai hay ba đời [nữa].

Cuối cùng là hạng Thất lai. Thất lai là nói chung vậy thôi, chứ thật ra là có thể tối đa bảy đời, chứ không phải bảy đời đâu. Nhiều nhất là bảy đời trong cõi Người, cõi Trời. Viên mãn về giới, thành tựu vừa phải về định, thành tựu vừa phải về tuệ và diệt trừ [được] ba Kiết sử (Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi). Điều này nói nhiều rồi, chúng ta có thể coi lại bài cũ.

Năm hạ phần Kiết sử là: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham và Sân. Còn năm Thượng phần Kiết sử là: Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Mạn kiết, Phóng dật kiết, Vô minh kiết (mới đầu tu khó quá, bỏ qua những điều này cũng được). Mình quan tâm, nhắm vào ba Kiết sử đầu đi để vào đây, thì quý vị

cũng có thể một đời thôi, còn một đời này, đời sau nữa là quý vị thành A-la-hán rồi, giải thoát sanh tử. Còn quý vị giỏi, quý vị làm hết sạch: Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi, Tham, Sân, [thì] quý vị lên Tam quả A-na-hàm (5 hạng người trên đó). Mình chưa làm được thì mình chỉ cần [đoạn 3 Kiết sử đầu] thôi. [Tu-đà-hoàn] cũng nhẹ nhàng thôi, đâu có gì đâu, đúng không ạ? Quý vị thấy đâu có khó gì đâu, sao tu hành gì mà căng dữ vậy? Tu-đà-hoàn thôi. Cho nên ráng học cho đúng, tu là được.

[Chúng ta] học thêm một bài nữa, tuy chữ nhiều, nhưng [nội dung] cũng ngắn thôi.

Chuỗi Tầng Phiền Não Và Con Đường Giải Thoát Hết Vô Minh

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Thiện Trang nhắc bài này là vì có nội dung quan trọng:

- Nay các Tỷ-kheo, **khởi điểm đầu tiên của Vô minh không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới có."**

Câu này đánh sập hết lý thuyết của Kinh Lăng Nghiêm của Đại thừa. Quý vị nhớ giùm câu này thì quý vị khỏi tu Kinh Lăng Nghiêm nữa. Kinh Lăng Nghiêm nói từ Vô minh sanh Tam tế, rồi sanh Tam tế tướng, Lục thô tướng, từ đó có luân hồi, rồi từ luân hồi mình đi ra, như vậy, như vậy.... Nhưng thật ra quý vị thấy, theo kinh Nguyên thủy ở chỗ này thôi: ‘Khởi điểm đầu tiên của Vô minh không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, Vô minh không có, rồi sau mới có". Vòng luân hồi là vòng tròn, quý vị thấy điều này rõ ràng nhất.

Quý vị để ý nha! Hôm bữa Thiện Trang dẫn một lần rồi, hôm nay dẫn

thêm một lần nữa. Cho nên ai nói mình luân hồi từ đâu? Tức là quý vị chỉ ra điểm đầu đến điểm cuối, đó là quý vị rớt vô Biên kiến. Quý vị coi trong 62 Tà kiến của ngoại đạo, trong đó có Biên kiến, tức là chấp Thường và chấp Đoạn (nghĩa là mình chấp vào Hữu biên hay Vô biên) thì rớt vào đó. Thế giới này nằm ngoài suy nghĩ của mình, mình nghĩ là có khởi đầu, nhưng không phải như vậy. Cũng vậy, luân hồi, Đức Phật nói thêm một lần nữa là không có [điểm khởi đầu] của Vô minh. Tức là Vô minh không thể nói rõ từ đâu hết, chỗ nào là chỗ nào hết, đây là Đức Phật nói rõ. Chỗ nào là điểm khởi đầu? Trước điểm này Vô minh không có, tức là Vô minh không có bắt đầu. Kinh Lăng Nghiêm nói là từ không có Vô minh, rồi từ Vô minh bắt đầu sanh Tam tế tướng, rồi Lục thô tướng... Nói như vậy là ngược với điều này, cho nên từ đó mình không tin [kinh đó nữa].

"Như vậy, này các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy, sự việc này được nêu rõ: "Do duyên này, Vô minh [có mặt]". (Nhưng nói trong 12 Nhân duyên thì vẫn nói 'do duyên này, Vô minh có mặt'. Tức là vòng sanh tử (vòng tròn 12 Nhân duyên), tuy nói là không có điểm khởi đầu, vì nó [là] vòng tròn mà, trên vòng tròn thì đâu biết chỗ nào [là bắt đầu], nhưng Đức Phật nói do duyên này mà Vô minh mới có).

[1] Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho Vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy.

Tức là Vô minh có thức ăn là Năm triền cái. Năm triền cái là: [Thứ nhất] là **Tham dục cái**. Cái là che đậy, nó che đậy tâm mình, làm muội lược tâm, nó quẩn mình nên gọi là triền. Có tham nên tâm mình không được sáng suốt, mờ mờ. Đó gọi là Tham dục cái. Thứ hai là **Sân cái**. Sân là gì? Là sân hận, bực bội, khó chịu, không hài lòng... Những điều đó làm cho tâm mình

bị che đậy, bị trói buộc, cho nên gọi là Sân cái. Thứ ba là **Hôn thủy cái**, tức là Hôn trầm, Thủy miên tức là buồn ngủ. Lúc nào buồn ngủ thì tâm mình đâu có sáng suốt đâu, giống như bị trói vậy đó, rồi lúc nào tâm cũng đờ đẫn. Thứ tư là **Trạo hồi cái**, tức là tâm mình liên tục chạy lên, phóng dật. Phóng dật hay trạo hồi, rồi hồi hận nhớ đến chuyện gì chưa làm được. Cuối cùng là **Nghi cái**, là hoài nghi. Ví dụ mình đang tu, mình không biết tu như thế này đúng chưa? Tu như vậy không biết có gì sai không? Đang nghe pháp mà không biết ông thầy Thiện Trang nói đúng không? Ông đang nói gì đó, hay là mình tu Pháp môn nào dễ hơn? Đó là Nghi. Năm triền cái này thì chúng ta nói nhiều rồi.

Vậy là Vô minh là do Năm triền cái cung cấp thức ăn. Tức là Năm triền cái là duyên để có Vô minh, cung cấp điều kiện để hỗ trợ cho Vô minh.

[2] **Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng năm Triền cái có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm Triền cái? Ba ác hành.** (Ba ác hành là ba việc ác của thân, khẩu và ý. Ba việc ác đó chính là 10 bất thiện. Thân thì sát, đạo, dâm (tức là thân làm việc sát sanh, trộm cướp, tà dâm hay tà hạnh). Còn miệng là 4: nói lời vọng ngữ (nói dối), nói lưỡi đôi chiều, nói lời thêu dệt, nói lời thô ác. Còn ý có 3, là: Tham, Sân và Si (Si thường gọi là Tà kiến). Đó là ba ác hành, là thức ăn cho Năm triền cái. Do mình làm [điều] đó, cho nên mình có [Vô minh] này).

[3] **Cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ba ác hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành? Các căn không chế ngự, cần phải trả lời như vậy.** (Từ ba ác hành có thức ăn là các căn không được chế ngự, tức là mình không chế ngự được Sáu căn của mình).

[4] Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho các căn không chế ngự? Không chánh niệm tỉnh giác**, cần phải trả lời như vậy. (Tại sao các căn không chế ngự? Thức ăn của nó là không chánh niệm tỉnh giác).

[5] Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác? Phi như lý tác ý**, cần phải trả lời như vậy. (Không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn là phi như lý tác ý, tức là không tác ý giống như kinh, pháp của Phật).

[6] Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng phi như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho phi như lý tác ý? Không có lòng tin**, cần phải trả lời như vậy. (Rồi không như lý tác ý là do đâu? Thức ăn của nó là do không có lòng tin).

[7] Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng không có lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho không có lòng tin? Không nghe diệu pháp**, cần phải trả lời như vậy. (Không có lòng tin là do đâu? Là do không nghe diệu pháp).

[8] Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho không nghe diệu pháp? Không giao thiệp với bậc Chân nhân**, cần phải trả lời như vậy. (Không nghe Diệu pháp là do đâu? Là do không giao thiệp với bậc Chân nhân).

Đức Phật tổng kết lại đoạn như sau (tóm tắt thôi nha, để mình hiểu ý chính thôi):

Như vậy, này các Tỷ-kheo, **không giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý.** (Tức là do dòng đó, Đức Phật nói lại thôi, nhưng chữ ngài Minh Châu viết không rõ lắm, nhiều khi quý vị đọc không hiểu).

Như vậy, đây là thức ăn cho Vô minh này, và như vậy là sự viên mãn.

Về bài kinh này, Thiện Trang có tóm tắt như sau:

Tóm tắt Kinh (10.61) Vô Minh: Avijjā – Kinh Tăng Chi Bộ Chuỗi tầng phiền não và con đường giải thoát hết Vô minh		
TT	Loại phiền não	Pháp Đối trị
1	Không giao thiệp với bậc Chân nhân	Giao thiệp với bậc Chân nhân
2	Không nghe Diệu pháp	Nghe Diệu pháp
3	Không có lòng tin	Lòng tin
4	Không như lý tác ý	Như lý tác ý
5	Không chánh niệm tỉnh giác	Chánh niệm tỉnh giác
6	Không chế ngự các căn	Chế ngự các căn
7	3 ác hành	3 thiện hành
8	Năm triền cái	Tứ niệm xứ
9	Vô minh	7 Giác chi

Phiền não của chúng ta là từ do không giao thiệp với bậc Chân nhân (Chân nhân tức là A-la-hán. Bây giờ không có A-la-hán thì [có] những người tu tốt, đúng Chánh pháp). Do mình không giao thiệp với những người đó nên mình không chịu nghe Diệu pháp (tức là Phật pháp, Chánh pháp của Phật). Rồi do không nghe Diệu pháp nên không có lòng tin. Giống như bây giờ nhiều người tu theo pháp môn tà, là do không nghe Diệu pháp của Phật, nên họ tin theo tà đạo. Rồi do mình không có lòng tin nên mình không có như lý tác ý (hay phi như lý tác ý), tức là suy nghĩ của mình sai. Ví dụ quý vị tin có cõi nào đó [để] đi về, rồi quý vị tin là có người rước mình lên, đưa mình đi. Đó là không như lý tác ý. Nếu mình học, mình hiểu chúng sanh là thừa tự của nghiệp, tự mình đi theo nghiệp của mình, thì mình sẽ như lý tác ý. Còn không như lý tác ý thì đưa đến không chánh niệm tỉnh giác.

Chánh niệm tỉnh giác là sao? Ở đây Thiện Trang có làm bảng chú thích theo chú giải:

***Chánh niệm (*sati*): ghi nhớ, nhận biết và an trú đúng nơi đối tượng đang hiện hữu.**

· **Không quên đang thân – thọ – tâm – pháp.** (Tức là mình tu Tứ niệm xứ là mình đang có Chánh niệm đúng không?)

· **Không chạy theo quá khứ hay tương lai.** (Đó gọi là mình có Chánh niệm).

· **Thấy rõ đang là (*yathā-bhūta*).** (Ví dụ như ta thấy ta đang đau, thì biết đau thôi, thân đang đau. [Hoặc] thấy người ta đang sân thì biết đang sân. Biết cảnh rất rõ như vậy gọi là Chánh niệm).

***Tỉnh giác (*sampajañña*): biết rõ, biết đúng, biết mục đích** (mình phải

biết rõ, biết đúng, biết mục đích mình đang làm cái gì). **Gồm 4 mặt:**

1. Biết rõ mục đích (*sāttthaka*) – việc này có lợi cho tu tập không?
(Tức là mình đang sống mà mình cũng không biết việc nào có lợi hay không? Nhiều người không có chánh niệm tỉnh giác là vì quý vị không nắm được kiến thức này. Nhiều người cứ làm thôi, nhưng họ không có suy nghĩ là việc này có lợi cho tu tập giải thoát của mình hay không?)

2. Biết rõ thích hợp (*sappāya*) – có đúng lúc, đúng chỗ không?
(Nhiều người đi tu tập đúng lúc, đúng chỗ hay không? Ví dụ mình đi đến chỗ hát Karaoke âm trời, mà mình kêu tu Bát quan trai, đó là không đúng lúc, không đúng chỗ, đúng không?)

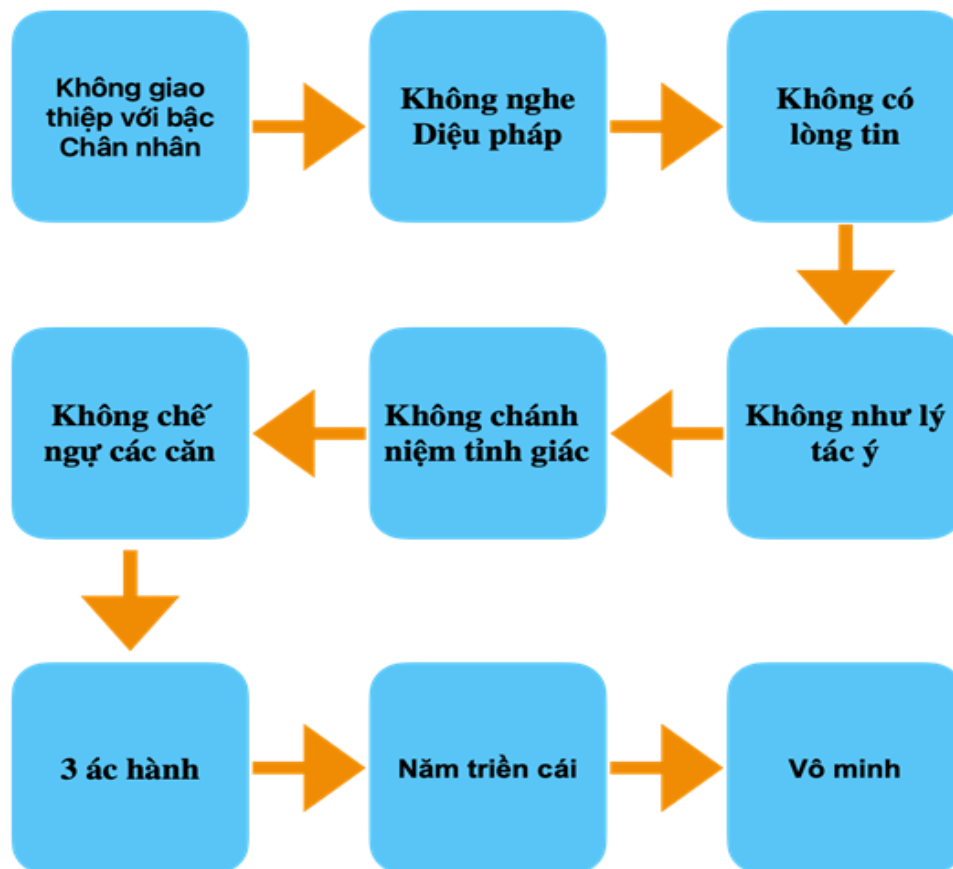
3. Biết rõ phạm vi (*gocara*) – tâm có vượt khỏi đề mục không? (Tức là mình đang tu đề mục gì đó, ví dụ mình đang tu đề mục Tứ niệm xứ, quán Thân - Thọ - Tâm - Pháp. Thì mình thấy là mình có đang chạy ra ngoài khỏi Thân - Thọ - Tâm - Pháp không? Đó là tỉnh giác).

4. Biết rõ không si mê (*asammoha*) – có thấy vô thường, vô ngã không? Tức là trí biết đi kèm chánh niệm.

Quý vị vừa có chánh niệm, vừa có tỉnh giác, như vậy gọi là chánh niệm tỉnh giác. Chánh niệm tỉnh giác này coi vậy mà không dễ tu đâu nha, nhiều người mơ mơ màng màng. Quý vị muốn biết có chánh niệm tỉnh giác hay không, thì quý vị nhớ giữ [những điều] này. Cho nên phải tu tập Tứ niệm xứ, lúc nào cũng đang biết hết. Không nghĩ về quá khứ, chuyện qua rồi thì quên đi, đừng có nghĩ chuyện hôm qua ông chồng chửi gì đó, rồi nhớ hoài. Chuyện tương lai chưa đến thì đừng có nhớ. Đó là bài Kinh Nhất Dạ Hiền Giả đó. Rồi thấy rõ mọi thứ có đang diễn biến như thế nào đó. Rồi mình biết rõ bốn mục đích, biết rõ có phù hợp cho tu tập hay không? Có lợi ích cho tu

tập hay không? Có đúng lúc hay không? Nói việc gì có đúng lúc, đúng chỗ hay không? Tâm có vượt khỏi đề mục mình đang tu hay không? Có thấy Vô thường, Vô ngã hay không? Giống như [quý vị] mê con quá, đang nghĩ về con, niệm con, vậy thì đâu có thấy Vô thường, Vô ngã đâu.

Cho nên Thiện Trang vẽ ra 9 dòng này là rõ ràng nhất:



Giải thích:

***Chân nhân:** A-la-hán.

***Diệu pháp:** Chánh pháp của Phật.

***Không có lòng tin:** Không tin Phật pháp.

***Phi như lý tác ý:** Không tác ý theo tinh thần Phật pháp.

***Các Căn:** Tai, Mắt, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý.

* **Ba ác hành:** 3 nghiệp ác của Thân, khẩu, ý: Sát sanh, trộm cướp, Tà hạnh; Nói dối, nói hai lưỡi, nói lời thô ác, nói lời phù phiếm; Tham, sân, Tà kiến.

* **Năm triền cái:** Tham, Sân, Trạo hối, Hôn trầm Thụy miên, Nghi.

* **Vô minh:** Không thấy như thật về Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Bắt đầu từ mình không giao thiệp với bậc Chân nhân -> dẫn đến không nghe được Chánh pháp của Phật (không nghe Diệu pháp) -> dẫn đến mình không có lòng tin đối với Chánh pháp của Phật -> rồi từ đó mình không như lý tác ý (tức là mình tác ý không đúng theo Phật pháp) -> từ không như lý tác ý nên mình không có chánh niệm tỉnh giác. Không chánh niệm tỉnh giác là do từ đây. Cho nên mấy người không có chánh niệm tỉnh giác là do chưa đủ lòng tin đối với Phật, Pháp và Tăng. Hoặc là quý vị không có như lý tác ý, vì sao không như lý tác ý? Vì có biết gì đâu, hoặc không nhớ gì hết, không có chánh niệm tỉnh giác.

Từ không có chánh niệm tỉnh giác -> không chế ngự được các căn. Tức là Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý chạy lung tung hết, chạy nơi này nơi kia, chạy theo cảnh. Thấy cảnh đẹp là: Ô! Đẹp đẹp đẹp. Rồi nghe thấy âm thanh hay quá, hay quá, hoặc là nhạc hay quá, hoặc là khó chịu quá, khó chịu quá. Đó là không chế ngự được các căn. Hoặc mũi thấy ôi hôi quá hôi quá, hoặc là thơm quá, thơm quá! Vậy là mình bị chạy theo rồi. Đó là do thiếu chánh niệm tỉnh giác, nên dẫn đến như thế.

Từ không có chánh niệm tỉnh giác -> không khống chế được các căn -> nên mới làm ba việc ác (Ba ác hành: ác trên thân, ác trên miệng và ác trên ý) -> từ đó sinh ra Năm triền cái (Tham dục, Sân hận, Hôn trầm Thụy miên, Trạo hối và Nghi) -> sanh ra Vô minh. [Do] Vô minh nên luân hồi.

Cho nên mình luân hồi là do mình đi theo vòng này, 9 điều này, mà những điều [đó] đích đến cuối cùng là đưa mình vào Vô minh.

Cho nên ai hiểu bài này thì biết tu tập ở đâu. Hôm nay giải thích rất rõ chánh niệm tỉnh giác rồi đó. Quý vị để ý! Tóm lại bài kinh này dài như vậy, quý vị có thời gian thì quý vị đọc nha.

Đoạn sau, Đức Phật có đưa ra một ví dụ:

Ví như, này các Tỷ-kheo, (1) trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hột; (2) nước mưa ấy chảy xuống theo sườn dốc; (3) làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; (4) sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. (5) Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn; (6) sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ; (7) sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; (8) sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. (9) làm đầy đại dương. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, không giao thiệp với các bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe diệu pháp; không có nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn (ác trên thân, ác trên miệng, ác trên ý, thật ra là 10 ác), thời làm viên mãn năm Triền cái, năm Triền cái được viên mãn, thời viên mãn Vô minh.

Như vậy, đây là thức ăn của Vô minh, và như vậy là sự viên mãn.

Cho nên ai có Năm triền cái là do 10 ác này. Có nhiều người thắc mắc: “Con có làm gì ác đâu mà con buồn ngủ quá, con hôn trầm quá, hoặc là con tham quá, con sân, con hoài nghi, con trạo cử, phóng dật?” Thật ra là quý vị làm ác chứ. Trong 10 ác đó, quý vị có làm, làm ở đâu? Nhiều người nói: “Con đâu có làm gì ác đâu thầy”. Có! Làm ở ba nghiệp: Thứ nhất là mình còn nói dối, còn hung dữ, nói lời thô ác. Điều mà quý vị không thấy nhiều nhất là chỗ nào quý vị biết không ạ? Là trong ba nghiệp: Tham, Sân, Si (Tà kiến). Tham là quý vị còn ham cái này, ham cái kia, còn mong con cái học giỏi, tính toán tiền bạc. Mong [thì] tâm chạy, nên tốn năng lượng. Rồi tham không được thì sân, khó chịu chuyện này, khó chịu chuyện kia. Rồi bất mãn... đều là sân. Rồi tự mình ghét mình, bực mình với mình là ‘sao tu không được, sao chưa chứng quả v.v...’ thì có Triền cái thôi. Từ Triền cái đó cho nên có Vô minh. Muốn diệt thì mình phải tu một loạt các thứ như vậy, coi như 9 tầng để tu tập. Nếu mình làm như vậy thì mình sẽ giải quyết [được].

Phần sau Đức Phật dạy cách tu, Thiện Trang xin phép không đọc nguyên văn của kinh, [chỉ] tóm tắt thôi.

Và này các Tỷ-kheo, Ta nói mình giải thoát (ngược lại là hết Vô minh) có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho mình giải thoát? Bảy giác chi** (tức là mình phải tu Bảy giác chi), cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là **thức ăn cho Bảy giác chi? Bốn niệm xứ**, cần phải trả lời như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng Bốn niệm xứ có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là **thức ăn cho Bốn niệm xứ? Ba thiện hành**, cần phải trả lời như vậy. (Muốn tu được Tứ niệm xứ thì phải có thức ăn, tức là cung cấp năng lượng cho nó là Ba thiện hành (tức là 10 thiện [trên] thân, khẩu, ý. Thân có 3: Đừng có sát sanh, đừng có trộm

cướp, đừng có tà dâm. Miệng có 4: Đừng có nói dối, đừng có nói lừa dối, đừng có nói lời hung ác, đừng nói lời thêu dệt. Ý có 3: Đừng có Tham, Sân, Tà kiến). Mình phải giảm bớt những điều đó thì mình tu Tứ niệm xứ mới được. Nhiều người không tu Tứ niệm xứ được là do những điều đó). Ta nói như rằng ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. **Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy.** (Tức là quý vị phải quan sát biết ngay tâm mình, căn mắt của mình đang mê sắc rồi đó. Chế ngự không phải là mình không thấy, mình thấy nhưng mình đừng chạy theo nó. Ví dụ mắt thấy cảnh đẹp thì đừng có ham: ‘Ôi, đẹp quá, đẹp quá’ là quên hết trơn. Hoặc là khó chịu quá, khó chịu quá, thì không được. Tai nghe tiếng cũng vậy, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị cũng vậy. Tức là nếm ngọt, bùi, cay đắng... là mình dừng ngay, như vậy thì mới được. Rồi thân xúc chạm và ý nghĩ lung tung. Phải tu mấy tầng như vậy, chứ không là không được đâu).

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các căn được chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. **Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tỉnh giác,** cần phải trả lời như vậy. (Thật ra người tu được là phải có chánh niệm tỉnh giác. Tức là mình phải biết đang là cảnh gì, biết lúc đó phù hợp hay không phù hợp v.v... [phải] chánh niệm tỉnh giác. Cho nên nhiều người rớt ngay từ đầu, chánh niệm tỉnh giác không có nên sau đó tu không được). Này các Tỷ-kheo, **chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn.** **Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác? Như lý tác ý,** cần phải trả lời như vậy. (Muốn có chánh niệm tỉnh giác thì mình phải từ như lý tác ý. Tức là mình phải biết được pháp này đúng hay sai theo Chánh pháp, mình suy nghĩ gì cũng đều phù hợp theo Chánh pháp). Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải

không có thức ăn. Cái gì là **thức ăn cho như ý tác ý? Lòng tin**, cần phải trả lời như vậy. (Muốn suy nghĩ phù hợp theo Chánh pháp thì mình phải có lòng tin). Nay các Tỷ-kheo, Ta nói lòng tin có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là **thức ăn cho lòng tin? Nghe diệu pháp**, cần phải trả lời như vậy. (Muốn có lòng tin thì phải nghe được Diệu pháp, nghe được Chánh pháp của Phật). Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng nghe diệu pháp có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là **thức ăn cho nghe diệu pháp? Giao thiệp với bậc Chân nhân**, cần phải trả lời như vậy. (Muốn nghe được Chánh pháp của Phật thì phải giao thiệp với bậc Chân nhân (bậc Chân nhân là A-la-hán). Nhưng mình đâu biết ai là bậc A-la-hán, thì mình ráng tìm tới tiêu chuẩn là người có Chánh kiến, người có tri kiến chính xác. Chứ bây giờ đâu biết ai là A-la-hán đúng không? Ai là Tam quả, ai là Nhị quả, Tu-đà-hoàn, thì mình phải so sánh. Cho nên mình phải học kinh rồi mình so sánh người giảng có đúng không?

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, **giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn được chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn mình giải thoát.**

Như vậy, đây là thức ăn của mình giải thoát, và như vậy là sự viên mãn.

Đức Phật lấy lại ví dụ hạt mưa như ban nãy, y chang như vậy:

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa chảy xuống theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng; sau khi làm đầy các hang núi, các kẽ núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, chúng làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, chúng làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy, là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, giao thiệp với bậc Chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn nghe diệu pháp; nghe diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn lòng tin; lòng tin được viên mãn thời làm viên mãn như lý tác ý; như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn chánh niệm tỉnh giác; chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn được chế ngự; các căn chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba thiện hành; ba thiện hành được viên mãn, thời làm viên mãn Bốn niệm xứ; Bốn niệm xứ được viên mãn, thời làm viên mãn Bảy giác chi; Bảy giác chi được viên mãn, thời làm viên mãn minh giải thoát.

Như vậy là thức ăn của minh giải thoát, và như vậy là viên mãn.

(10.61) Vô Minh: Avijjā – Kinh Tăng Chi Bộ.

Thiện Trang xin phép tóm tắt lại:

Tóm tắt Kinh (10.61) Vô Minh: Avijjā – Kinh Tăng Chi Bộ		
Chuỗi tầng phiền não và con đường giải thoát hết Vô minh		
TT	Loại phiền não	Pháp Đối trị
1	Không giao thiệp với bậc Chân nhân	Giao thiệp với bậc Chân nhân

2	Không nghe Diệu pháp	Nghe Diệu pháp
3	Không có lòng tin	Lòng tin
4	Không như lý tác ý	Như lý tác ý
5	Không chánh niệm tỉnh giác	Chánh niệm tỉnh giác
6	Không chế ngự các căn	Chế ngự các căn
7	3 ác hành	3 thiện hành
8	Năm triền cái	Tứ niệm xứ
9	Vô minh	7 Giác chi

Ở đây, nếu mình đối trị lại những Phiền não là các cách tu tập thôi. Ví dụ như hồi nãy Phiền não là do không giao thiệp bậc Chân nhân, thì bây giờ mình ráng giao thiệp bậc Chân nhân nhiều hơn. Không nghe Diệu pháp thì ráng nghe Diệu pháp. Không có lòng tin thì ráng có lòng tin. Không như lý tác ý thì hãy như lý tác ý. Không chánh niệm tỉnh giác thì [bây giờ] phải chánh niệm tỉnh giác. Không chế ngự các căn thì hãy chế ngự các căn. Ba ác hành thì bây giờ hãy làm ba thiện hành, tức là 10 điều thiện đó. Năm triền cái, bây giờ mình hãy tu Tứ niệm xứ thì bớt được Năm triền cái. Quý vị phải biết điều này nha!

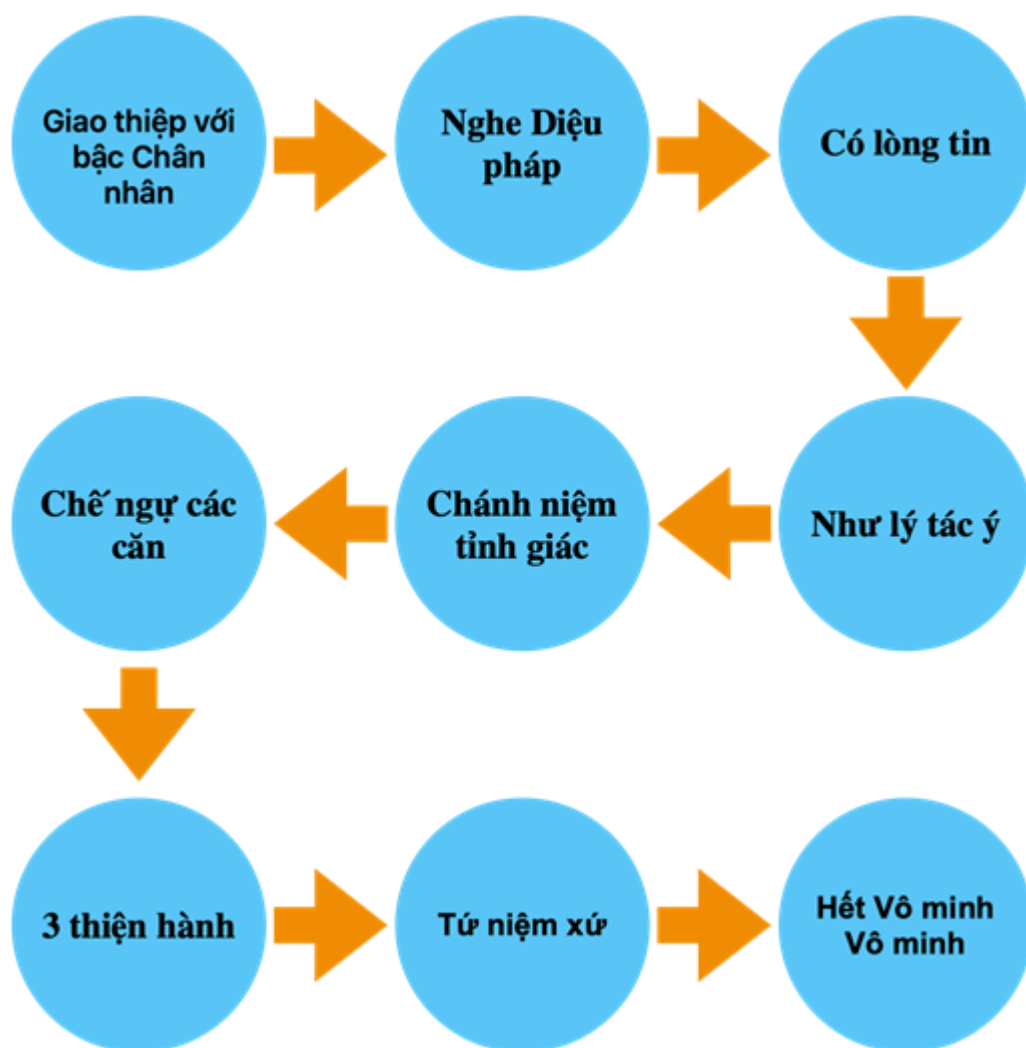
Quý vị để ý đi, ai tu Tịnh Độ với tu Tứ niệm xứ, mình thấy thấy khác nhau rất nhiều. Hồi xưa Thiện Trang tu Tịnh Độ, niệm Phật, có khi buồn ngủ quá. Nếu thiếu ngủ là buồn ngủ kinh khủng lắm, đi [kinh hành] có khi không thấy đường luôn. Nếu mình tu Thiền chỉ, buồn ngủ thì buồn ngủ rồi, nhưng tu Tứ niệm xứ thì quý vị đi rất rõ ràng, không buồn ngủ đâu. Vì sao không buồn ngủ? Quý vị phải biết đi nha, nhiều người cũng không biết đi nữa. Ví

dụ như [tu] Tứ niệm xứ, lúc mình đi nhanh thì mình sẽ không cảm giác được, thì mình đi chậm lại. Nếu quý vị buồn ngủ thì hãy giở chân lên, từ từ rồi hãy đặt xuống. Quý vị giở chân lên phải rất từ từ [rồi] đặt xuống, mỗi lần đặt [chân] như vậy, làm mấy lần là tỉnh ngủ. Vì quý vị phải quan sát từng chi tiết.

Rồi quý vị thấy khi đi kinh hành mà niệm Phật, người ta đi một hồi là vấp cái này, vấp cái kia, có sợi dây, đi qua thế nào [cũng] có người vấp. Hoặc là có mấy cái thảm, chỗ mỗi nỗi thảm này với thảm kia, thế nào cũng [có] người đá. Đó là thiếu chánh niệm tỉnh giác. Nhưng ai tu Tứ niệm xứ là sẽ không đá vào chỗ đó, không vấp dây, không có gì hết, không đi lung tung, lang tang. Bởi vì sao? Vì họ có Tứ niệm xứ, là họ quán rất rõ Thân - Thọ - Tâm - Pháp. Đi, ta biết đi, bước từng bước, quan sát như vậy. Cho nên đó là Tứ niệm xứ.

Ở đây Tứ niệm xứ đối trị với Năm triền cái. Nhiều người hỏi làm sao đối trị Năm triền cái? Thì tu Tứ niệm xứ, tu nhiều [thì] được chánh niệm tỉnh giác, từ từ lên được. Rồi từ đó mình tu tiếp Thất giác chi thì hết Vô minh (Thất giác chi thì mình đã học rồi). Cho nên đó là phương pháp đối trị.

Quý vị có thể nhớ được công thức, mình lật ngược công thức này thì thành công thức tu. Đây là công thức để nhận diện Phiền não. Thật ra mình chỉ cần nhớ ngược lại Phiền não là mình nhìn theo công thức này. Thiện Trang vẽ công thức này là quý vị nhớ 9 điều này, vẽ vậy cho dễ nhớ.



Quý vị hãy cố gắng giao thiệp với bậc Chân nhân (bậc Chân nhân là những người ta tu chứng [A-la-hán]. Mà bây giờ mình không biết ai tu chứng, [nên] ai giảng đúng Chánh pháp, tu tốt rồi thì mình theo [người] đó) -> Nghe được Diệu pháp (tức là nghe được Chánh pháp của Phật) -> Có lòng tin -> Như lý tác ý (tức là suy nghĩ của mình, điều gì cũng phù hợp với Chánh pháp) -> Như lý tác ý rồi thì đưa đến Chánh niệm tỉnh giác.

Chánh niệm tỉnh giác thì lúc này nói rồi, [đó là]: ghi nhớ, nhận biết và an trú đúng đối tượng đang hiện hữu; không quên đang [tu] Thân - Thọ - Tâm - Pháp' (nhớ giùm Tứ niệm xứ); rồi không chạy theo quá khứ hay là vị lai (tức là đừng nghĩ về quá khứ, đừng nghĩ về tương lai, Kinh Nhất Dạ Hiền Giả đó); thấy rõ mọi việc đúng là như vậy, bản chất như thế nào [thì] thấy

như vậy. Đó là Chánh niệm.

Tỉnh giác là gì? Là biết rõ, biết đúng, biết mục đích. Gồm 4 mặt: Việc này có lợi cho tu tập hay không? Có đúng lúc, đúng chỗ hay không? Biết rõ tâm mình có đang chạy ra khỏi mấy đề mục mình đang tu Thân - Thọ - Tâm - Pháp hay không? Biết rõ có si mê không, có thấy Vô thường Vô ngã không? Nếu không thấy Vô thường, Vô ngã, [mà] thấy cái 'ta' to đùng, thấy 'con ta, tài sản ta', như vậy là quý vị đang si mê rồi, cho nên là mê quá sâu. Như vậy thì không tu được. Cho nên phải có chánh niệm tỉnh giác.

Giao thiệp với bậc Chân nhân -> Nghe Diệu pháp -> Có lòng tin -> Như lý tác ý -> Chánh niệm tỉnh giác -> rồi từ đó mình mới chế ngự được các căn (Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mình đều chế ngự được) -> từ đó mình mới làm được 10 điều thiện (tức là Ba thiện hành về thân, ngữ và ý) -> từ đó mình tu Tứ niệm xứ mới hiệu quả -> từ tu Tứ niệm xứ hiệu quả rồi mới hết Vô minh -> hết Vô minh rồi giải thoát.

Quý vị thấy cách tu là như vậy đó, ai hiểu được thì tu như vậy là xong. Hôm nay cung cấp một cách nữa, một công thức để tu, tu đến A-la-hán luôn. Nhưng nếu không được A-la-hán thì mình được quả thấp hơn, Tu-đà-hoàn là được rồi.

Vi Diệu Pháp

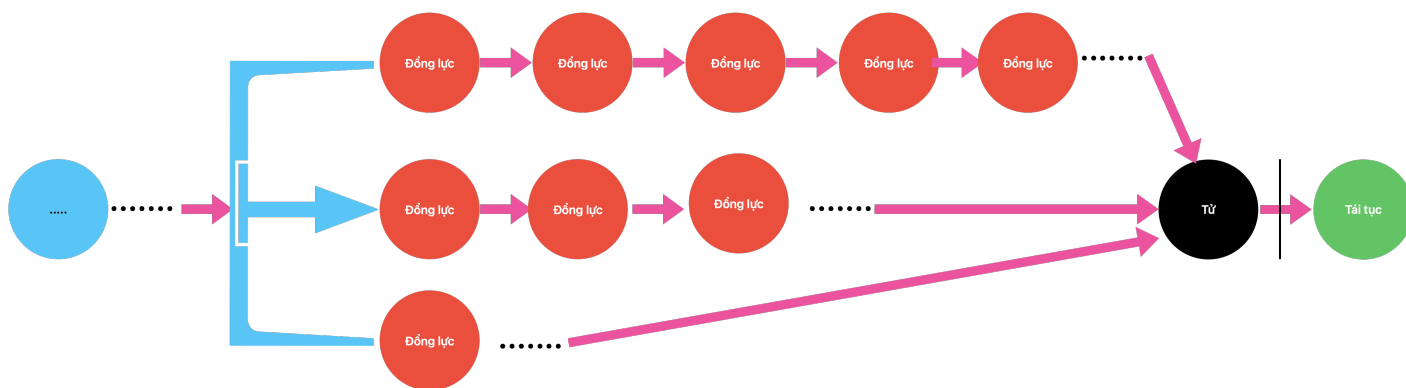
Xin tới mục tiếp theo, bây giờ mình học về Vi Diệu Pháp, ôn lại Lộ trình tâm thời Cận tử. Hôm bữa mình học hai bài, mà hai bài đó cũng dài rồi, một bài là Lộ trình tâm thời Cận tử theo Ý môn và Ngũ môn. Ngũ môn tức là trước khi chết mình nghe, mình thấy, mình ngửi, mình nếm hay là mình xúc chạm, rồi mình khởi lên cửa ý (tức là suy nghĩ gì đó) rồi chết. Như vậy gọi

là Ngũ môn. Còn [Lộ trình tâm Cận tử theo Ý môn] là lúc đó mình không thấy, tai [không] nghe gì hết, nhưng trong đầu mình suy nghĩ gì đó rồi mình chết. Đó là Lộ trình tâm Cận tử Ý môn.

Thiện Trang gom hai cái đó lại vào một bài này để nói chung về Cận tử, vì điều này quan trọng đối với chúng ta. Chúng ta chết, chúng ta đi về đâu cũng là một vấn đề rất lớn khi chưa chứng A-la-hán hoặc chưa chứng Tu-đà-hoàn, thì càng sợ nữa. Còn nếu chứng Tu-đà-hoàn rồi thì cũng bớt sợ, vì không dọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, không dọa A-tu-la nữa, cho nên không sợ.

Hôm nay tổng kết lại, hai Lộ trình tâm đó mình đem nhập lại thì thế này:

Ôn lại Lộ trình tâm thời Cận tử:



Quý vị nhìn lại, bắt đầu từ Tâm hộ kiếp chạy -> Khai Ngũ môn, khai Ý môn hay gì đó -> Tiếp xúc cảnh -> Quan sát -> Tiếp thu -> Đoán định gì đó... không biết, nhưng cuối cùng có quyết định là chỗ Đồng lực tâm này. Nhớ! Tâm đồng lực lúc chết là quyết định bởi gì? Mình đi tái sanh vào đâu (Tái tục) thì [được] quyết định bởi Đồng lực tâm. Lộ trình tâm Cận tử Ý môn hay là Ngũ môn thì đều có ba trường hợp thôi: Một trường hợp là 5 Tâm đồng lực, một trường hợp là 3 Tâm đồng lực, một trường hợp có 1 Tâm đồng

lực thôi, tùy cảnh.

Chúng ta coi, Tâm động lực như thế nào đó, sau đó trả về Tâm hộ kiếp hoặc Na cảnh (có 2 Na cảnh). Có bài nào đó Thiện Trang có nói một trường hợp 1 Na cảnh, tài liệu đó sai. Quý vị nhớ lúc nào cũng có 2 Na cảnh, chứ không có 1 Na cảnh đâu. Như vậy ở đây miễn làm sao nó cũng đi đến tử thôi, dù có trả về Hộ kiếp, có Na cảnh hay không có Na cảnh thì cuối cùng cũng tới Tâm tử (chết). Như vậy cả ba trường hợp đều đưa đến chết, chết xong chuyển qua đời mới gọi là Tái tục. Quý vị nhớ giùm điều này.

Hôm nay, chúng ta sẽ học kĩ về Tâm tử và Tâm tái tục hơn, để chúng ta nói riêng.

1. Về Tâm tử (cuti-citta) và Tâm tái tục (Tái sanh: paṭisandhi):

a. Tâm tử:

+ **Tâm tử là Tâm quả** (đầu tiên nó là Tâm quả, chứ không phải Tâm nhân, cũng không phải Tâm hành mà là Tâm quả). **Nhưng không phải là “quả trực tiếp” của chính các Tâm động lực (javana)** (tức là nó không phải quả của tâm Động lực đâu), **vừa chạy ở cận tử, mà là quả của nghiệp (kamma) đã chín muồi.**

+ **Các Tâm động lực cận tử (màu đỏ) chỉ làm duyên mạnh (đặc biệt là tác ý cuối cùng) để: quyết định nghiệp nào trở, và cảnh nào (nghiệp, nghiệp tướng, thú tướng) xuất hiện, từ đó dẫn đến Tâm tử và Tâm tái tục.**

Hồi bữa mình học, cứ nghĩ Tâm động lực này sẽ cho quả nào thì Tâm tử quả đó. Nhưng không phải! Thiện Trang không nói rõ cho quý vị, tại vì nó phức tạp quá nên nói tạm thôi, tới đây mới nói rõ. Là khi Tâm động lực này,

cho dù là 5 Tâm đồng lực hay là 3 Tâm đồng lực hay là 1 Tâm đồng lực, trường hợp nào đó cuối cùng chết, thì đôi khi nó là quả của [Đồng lực] này luôn, gọi là Cận tử nghiệp. Nhưng không phải như vậy, có khi chỉ là duyên thôi, đa số không phải là quả trực tiếp đâu, mà chính là duyên mạnh để cho nghiệp nào trong quá khứ trở. Cho nên đó chỉ là tác động do duyên thôi, chứ không phải 100% như vậy. Thì khi đó có ba kiểu xuất hiện, cảnh nào đó xuất hiện ra một cái rồi chết. Chết bằng tâm nào thì Tâm tái tục giống vậy, cùng một kiểu. Ở đây mới nói:

b. Tâm tái tục (paṭisandhi): cũng là tâm quả, cùng loại nghiệp, cùng cảnh với Tâm tử.

Cho nên chết thế nào thì đời sau như thế đó. Quả này trở ra như thế nào? Ví dụ như một người chết bằng Tâm sân trước, trước khi đó bực mình với đứa con, nghe tiếng nó nói gì đó, bực mình, thì như vậy Đồng lực sân chạy. Vậy thì trong Lộ trình tâm [có] 3, 5 hay 1 [Đồng lực] gì đó, thậm chí có Na cảnh nữa, nhưng sau khi chết Đồng lực Sân là duyên như vậy nên kéo quả nghiệp đọa vào đường Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Bởi vì Đồng lực sân là duyên để kéo quả đọa vô [đường ác]. Có khi tâm chỗ đó trở quả luôn, nhưng có khi không phải, nó kéo nghiệp khác [nên] sẽ là quả Bất thiện, cho nên đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Ví dụ như có nhiều người nói ‘tu Thiền rồi lúc này chết thì đâu có Đồng lực Thiền đâu, mà sao sanh về cõi Thiền được, đúng không?’ Quý vị có thắc mắc không ạ? Nếu tu theo Lộ trình tâm Cận tử Ý môn hoặc là chết bằng cửa ý hay khai Ngũ môn thì cuối cùng cũng có những Đồng lực này, thì làm sao mình sanh lên cõi Thiền? Đó là do vậy nè: Lúc đó dù có Đồng lực tâm nào đó, nhưng [do] mình có sức Thiền cũng gây sự hoan hỷ, ấn tượng Thiền trong thời gian tu tập mình đắc Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền gì đó. Cho nên

nó lôi Tâm quả Sơ thiên, Tâm quả Nhị thiên, Tâm quả Tam thiên, Tâm quả Tứ thiên, do mình đắc rồi nó trở ra từ đây, biến thành Tâm tử. Cho nên mình tái sanh vào cảnh Thiên từ Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên là do đây. Chứ lúc này chết rồi, [thì] thiên đâu chỗ này, đúng không? Tức là tâm hoan hỷ do sức Thiên còn, trước khi chết tâm mình không bị hoại Thiên là còn sức mạnh. Ai tu Thiên thì mới biết, ai nhập Sơ thiên rồi thì mới thấy sự hoan hỷ của mình chịu đựng được. Mà nếu ai nhập Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên là mình chịu đựng được mấy ngày, không phiền não, cứ dễ chịu. Thậm chí ngủ ít, rồi rất là dễ chịu. Thì trong trạng thái đó, mình chết là mình sanh về cõi Thiên thôi. Dù quý vị có sanh Đồng lực gì, thì thông thường lúc đó do tâm dễ chịu sẽ sanh Đồng lực không có sân, không có tham, không có si, thì chỉ sanh ra Đồng lực 8 Tâm đại thiện.

Quý vị nhớ không ạ? Chúng ta có những Tâm đồng lực nào? Tâm đồng lực bình thường là 12 Tâm bất thiện, gồm: 8 Tâm tham, 2 Tâm sân, và 2 Tâm si. *Tâm tham có 8*: Tâm tham thọ xả và thọ hỷ, hợp tà kiến hay không hợp tà kiến, có trợ hay vô trợ. *Tâm sân có 2*: Tâm sân hợp phần nộ (lúc nào cũng hợp phần nộ), có trợ hay vô trợ. *Tâm si có 2*: Tâm si lúc nào cũng thọ xả, hợp phóng dật hoặc hợp hoài nghi. Đó là 12 Tâm bất thiện, có thể làm Đồng lực tâm ở chỗ này. Rồi có 8 Tâm đại thiện nữa, có thể làm Đồng lực tâm trong lúc chết. Đó là gì? 8 Tâm đại thiện thọ hỷ hoặc thọ xả, có hợp trí hay ly trí, và hữu trợ hay vô trợ.

Quý vị phải nhớ những điều đó, thì nghe bài này mới hiểu được. Khi đó nó làm Đồng lực tâm như vậy, thì nó kéo ra. Ví dụ như mình hoan hỷ hoặc là mình cảm thấy dễ chịu thì nó kéo ra Tâm quả Sơ thiên. Mình chết bằng Tâm quả Sơ thiên thì từ đó mình tái tục lên cõi Sơ thiên, là lý do như vậy. Cho nên ‘Tâm tái tục cũng là tâm quả, cùng loại nghiệp, cùng cảnh với Tâm

tử’. Tử như thế nào thì Tâm tái tục đời sau giống như vậy.

***Như vậy: Đồng lực cận tử không sinh ra Tâm tử, Tâm tái tục, mà quyết định nghiệp nào sinh ra Tâm tử, Tâm tái tục. (Đồng lực Cận tử là trợ duyên quyết định cho loại Tâm tử nào trở).** (Quý vị nhớ dòng này là được, cũng có khi nó ra Cận tử nghiệp. Nhưng thực tế thường Cận tử nghiệp hiện lên thôi, chỉ là trợ duyên thôi. Mà duyên này là duyên quyết định nha).

Cho nên bây giờ muốn sanh vào cõi Người thì chịu khó phải chạy được dòng Tâm đồng lực lúc đó, thì phải tu tốt đúng không ạ? Tâm đại thiện mới kéo vô cõi Người, chứ quý vị mà sân là đọa mất rồi, quý vị tham là đọa, si là khả năng cũng đọa rồi, cho nên là không được. Tuy là nó không phải là quyết định, nhưng duyên như vậy thì kéo ra quả khác. Giống như quý vị muốn giàu sang, mà quý vị làm ăn thất bại thì lấy gì đâu mà giàu sang, kiểu vậy đó! Nên thường lúc chết, Tâm đồng lực lúc chết quan trọng lắm, quý vị phải để ý giữ gìn nha, lúc chết này rất quan trọng.

Ở đây, Thiện Trang nói rõ hơn, quý vị coi bảng chi tiết này Thiện Trang cố gắng làm cho gọn hết cỡ, chứ bảng này dài quá [thì] quý vị không hiểu.

Bảng Chi Tiết cho trường hợp Tâm tử, Tâm tái tục, Cảnh giới					
TT	Cảnh giới	Tâm tử, Tâm tái tục	Nhân	Thọ	Ghi chú
1	Địa ngục	Tâm quả Bất thiện vô nhân	0	Xả	Nghiệp cực ác, Tà kiến
2	Ngạ quỷ	Tâm quả Bất thiện vô nhân	0	Xả	Nghiệp tham ác, bòn xén
3	Súc sanh	Tâm quả Bất thiện vô nhân	0	Xả	Nghiệp si (Tà kiến)

4	A-tu-la	Tâm quả Bất thiện vô nhân	0	Xả	Nghiệp sân, ganh
(Gồm 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân)					
5	Người có trí (Người, Trời dục giới)	Tâm đại quả	3	Hỷ/ xả	Có thể chứng: Thánh, Thiền
6	Người không trí (Người, Trời dục giới)	Tâm đại quả	2	Hỷ/ xả	Không chứng: Thánh, Thiền.
(Gồm 8 Tâm đại quả)					
7	Lạc vô nhân (Người)	Tâm quả Vô nhân	0	Hỷ	Có phước, không trí...
8	Xả vô nhân (Người, chư thiên cấp thấp)	Tâm quả Vô nhân	0	Xả	Rất hiếm
9	Chư thiên Sắc giới	Tâm quả thiên Sắc giới (5 loại)	3	Hỷ/xả	Sơ thiên đến Ngũ thiên
10	Chư thiên Vô sắc giới	Tâm quả thiên Vô sắc (5 loại)	3	Xả	4 tầng trời Sắc giới

Ở đây gom lại cho ngắn, chứ không là nhiều cảnh giới lắm. Mình xếp cột thứ nhất là Thứ tự; cột thứ hai là Cảnh giới; cột thứ ba là Tâm tử với Tâm tái tục (vì hai tâm này giống nhau, chết Tâm nào thì tái sanh, tái tục tiếp theo là sanh cõi đó); Nhân ở đây là mình xét Vô nhân, Nhị nhân, Tam nhân; và Thọ là mình xét thọ xả hay thọ hỷ; tiếp theo [cột thứ tư] là Nghiệp; cột

[thứ năm] là Ghi chú.

1. Hạng người đọa Địa ngục: lúc này Tâm tử với Tâm tái tục là gì? Chạy Đồng lực nào không biết, nhưng chắc chắn lúc đó thường Tâm sân thì hay đọa Địa ngục lắm. [Tâm tử với Tâm tái tục] là Tâm quả Bất thiện Vô nhân, quý vị nhớ Tâm quả Bất thiện Vô nhân này không? Quý vị không nhớ thì quý vị coi lại bài đó, thì khi đó nhân là không. Tại vì sao? Không có vô tham, không có vô sân, vô si gì hết. Tham, Sân, Si có trong đó, cho nên là không. Và lúc này họ sẽ thọ xả, tại vì sao? Lúc chết thì chỉ có thọ xả thôi. [Ghi chú] là Nghiệp cực ác, Tà kiến dẫn lên.

2. [Cảnh giới] Ngạ quỷ: [Tâm tử với Tâm tái tục] là Tâm quả Bất thiện Vô nhân. Cũng tương tự như vậy, nhưng nghiệp trổ của họ là Nghiệp tham ác, bòn xén lúc nào đó trổ ra. Có thể lúc chết không phải như vậy, nhưng thường là tâm mình tham chút thì mới lòi nghiệp tham chứ, còn dính mắc, tham thì mới đọa Ngạ quỷ chứ.

3. Cảnh giới Súc sanh: [Tâm tử với Tâm tái tục] cũng là Tâm quả Bất thiện Vô nhân, cũng không có nhân. Rồi thọ xả. Nghiệp chủ yếu là nghiệp si, nghiệp Tà kiến. Ở trên là nghiệp cực ác, nghiệp Tà kiến thì đọa Địa ngục hoặc là đọa Súc sanh. Nghiệp tà kiến như mình kêu tu Pháp môn này mới là pháp của Phật, trong khi pháp đó không phải Pháp Phật. Mình không tin mà còn phỉ báng kinh điển Nguyên thủy nữa. Quý vị phỉ báng kinh điển Nguyên thủy thì chắc chắn là Tà kiến rồi, không chạy đi đâu hết. Tại vì kinh điển Nguyên thủy là cả hai dòng Đại thừa và Tiểu thừa đều công nhận. Cho nên nếu là quả Bất thiện thì mình đọa vào Súc sanh.

4. [Cảnh giới] A-tu-la: [Tâm tử với Tâm tái tục] cũng là Tâm quả Bất thiện Vô nhân. Ở đây [A-tu-la] là ở cõi quỷ nha, chứ không phải A-tu-la ở

cõi Trời đầu. Và Nghiệp ganh tỵ.

Gồm 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân.

(Quý vị coi lại 7 Tâm quả Bất thiện Vô nhân là thế nào nha, bây giờ không nói lại. Quý vị coi lại bài đó).

5. [Cảnh giới] Người có trí (Người, Trời dục giới): Trong Vi Diệu pháp gọi là Người có trí, thực ra đây là Người và Trời dục giới, cũng gọi là Người có trí. Tâm của họ là Tâm đại quả, Tâm đại quả này là quả của Tâm đại thiện (Thiện Dục giới có 8 Tâm đại thiện), lúc này là 3 nhân (Tam nhân). Lúc này thì họ có thể thọ hỷ hoặc thọ xả. Tức là lúc chết Tâm tử ra như vậy và Tâm tái tục cũng giống vậy. Có thể chứng Thiên, chứng Thánh.

Tâm Tam nhân này, điều kiện là có 4 Tâm đại thiện, [nhưng] phải là Đại thiện hợp trí thì mới ra Tam nhân, hữu trợ hay vô trợ không cần biết nhưng phải hợp trí. Và thọ hỷ hay thọ xả không quan trọng, quan trọng là phải hợp trí thì mới ra Người có trí. Có trí ở đây tức là loài Người và Trời dục giới, thì ở đây chứng Thiên, chứng Thánh được.

6. Người không có trí (Người và Trời dục giới): họ không chứng Thiên, [không] chứng Thánh được. Họ cũng tái sanh hay là chết, lúc đó quả nghiệp, Tâm tử sẽ là Tâm đại quả nhưng thiếu trí (gọi là ly trí). Vì nó là quả của Tâm đại thiện ly trí (có 4 tâm, quý vị nhớ cái bảng đó thì quý vị mới hiểu được), cũng có thể thọ hỷ hoặc thọ xả.

Gồm 8 Tâm đại quả.

7. Lạc vô nhân (Người): Có một hạng người gọi là người Lạc vô nhân (chúng ta hay nói người Lạc vô nhân) thì [Tâm tử, Tâm tái tục] là Tâm quả Vô nhân. Tức là lúc chết nó cho Tâm quả, mà Tâm quả này là Vô nhân, chứ

không phải Tâm quả của mấy [trường hợp] kia, như vậy thì họ cũng không có nhân nào hết. Họ lạc cho nên thọ hỷ, họ có phước nhưng không có trí. Người Lạc vô nhân thì đời này cũng có phước một chút đó quý vị, nhưng họ thiếu trí, tức là họ nghe pháp không hiểu, [nên] là thường không tin chánh pháp hoặc thậm chí người Lạc vô nhân này có thể bị tàn tật hoặc bệnh này bệnh kia.

8. Xả vô nhân (Người, chư Thiên cấp thấp): Có hạng người mà chúng ta ít nói là người Xả vô nhân, là Người hay chư Thiên cấp thấp. [Tâm tử, Tâm tái tục] là Tâm quả vô nhân. Cũng vậy, thọ là thọ xả. [Ghi chú] là rất hiếm. Ở đây mình chia hai hạng người này ra cho rõ thôi, chứ thông thường người ta ghép vô làm một.

9. Chư Thiên Sắc giới: tức là từ Sơ thiên trở lên, từ Sơ thiên đến Tứ thiên. [Tâm tử, Tâm tái tục] là Tâm quả thiên Sắc giới. Có 5 loại Tâm quả thiên Sắc giới theo Vi Diệu Pháp là: Tâm quả Sơ thiên, Tâm quả Nhị thiên, Tâm quả Tam thiên, Tâm quả Tứ thiên, Tâm quả Ngũ thiên. Tức là khi chết, người mà đắc Thiên thì Tâm quả đó trở chỗ [Tử] này và Tái tục, như vậy thì người ta sẽ sanh lên cõi Thiên.

Và quý vị nhớ, trong Vi Diệu Pháp cũng nói là khi mình sanh lên cõi Thiên, không phải mặc định là mình có Thiên. Sanh lên cõi Thiên chẳng qua là trở Tâm quả chứ không phải Tâm nhân, cho nên lên đó không tu Thiên tiếp là không có Thiên. Cho nên nếu không tu Thiên tiếp thì đời sau trở lại Dục giới. Nếu mình tu Thiên tiếp thì mình sẽ theo Thiên đắc đó và đời sau cho quả ở cảnh giới đó. Ví dụ người tu đến Tứ thiên [là sanh lên] trời Quảng Quả, đời này đắc Tứ thiên, sanh lên trời Quảng Quả rồi mà chưa đắc Thánh quả, thì khi chết do mình giữ được Thiên, nên lúc chết Tâm tử đó trở ra quả đó (Tâm quả Tứ thiên của Kinh tạng tức là Tâm quả Ngũ thiên) và sinh vào

trời Quảng Quả. Sau khi sanh vào Quảng Quả, mình không có Thiên mà phải tu lại, tu lại các đề mục Thiên, tu một hồi đắc Sơ thiên thì đời sau lúc chết Tâm quả Sơ thiên trở thì người ta sẽ sanh lại Sơ thiên (trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ và trời Đại Phạm).

Đó là mình phải hiểu như vậy nha! Chứ không phải lên đó là ngon, nếu lên đó ngon thì còn miết luôn là không có nói. Chỉ có đắc Thánh quả là không mất, ví dụ như đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi thì sanh lại, sau khi mình tái sanh vào đâu đó thì mình vẫn là Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi, không bao giờ mất. Nhớ! Từ Sơ quả lên là không mất, chứ còn Thiên là mất đó nha, đời sau vẫn phải tu lại từ đầu đó. Cho dù mình đắc rồi, mình sanh vào cõi đó rồi, nhưng cõi đó không mặc định có [Thiên], mình phải hiểu như vậy.

10. Chư Thiên Vô sắc giới: người ta chết và tái sanh bằng Tâm quả thiên Vô sắc. Ở đây có 4 loại, gồm có: Không Vô Biên Xứ, thì Tâm quả của họ là Tâm quả Không Vô Biên Xứ. Nếu sanh về trời Vô Sở Hữu Xứ thì Tâm quả của họ lúc chết là Tâm quả Vô Sở Hữu Xứ. [Tương tự với] Không Vô Biên, Thức Vô Biên, và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Như vậy là có 4 tầng trời của Sắc giới.

Quý vị nhớ như vậy là hiểu được, khi nào chết [tâm] như thế nào thì quý vị mới nắm được. Hôm nay mình làm rõ hơn rồi, bảng này vẫn là tóm tắt, chưa phải chi tiết lắm, nhưng đại ý mình hiểu như vậy đã, sau này mình học thêm. Cho nên lúc chết Tâm đồng lực này quan trọng, mình hãy cố gắng như lý tác ý để Tâm đồng lực này tốt, thì Tâm quả này sẽ trở ra tốt, do nó là duyên mạnh. Nhớ là duyên này rất mạnh, đặc biệt tác ý cuối cùng để quyết định nghiệp nào trở, để từ đó mình đi đâu.

Chúng ta dừng ở đây, để bữa sau mình học Lộ trình tâm Chiêm bao, chứ

học nhiều quá quý vị cũng không nhớ hết. [Bảng] này quý vị có thể coi lại, thế nào là 7 Tâm quả bất thiện Vô nhân, 8 Tâm đại quả. Quý vị coi lại, mấy [trường hợp] này dễ nhớ lắm, không có gì khó đâu. Quý vị nhớ coi lại, nếu quý vị không coi lại thì mình không biết. Học Vi Diệu Pháp khó cho nhiều người là vì cần có nhiều kiến thức cũ, nói thì không hết được, nghe thì nhiều khi cũng mơ mơ màng màng. Quý vị cứ nhớ lúc sắp chết như thế nào, thì khả năng đi theo tâm như thế, quý vị nghe như vậy là quý vị hiểu.

Hôm nay, chúng ta tạm dừng ở đây. Quý vị nhớ giữ những kiến thức đó học để tu, hôm khác mình học tiếp. Mời quý vị chúng ta hồi hướng.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Đạo quả”.